



TV.PHARM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

SỨ MỆNH VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

BẢO VỆ
SỨC KHỎE TỐI ƯU



BỒI BỔ SỨC KHỎE
TĂNG CƯỜNG SỨC ĐỀ KHÁNG
GIẢM MỆT MỎI



X5 UY LỰC
BẢO VỆ
với Phariton Protect



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021



MỤC LỤC

05

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 14 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 20 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 24 Định hướng phát triển
- 30 Các rủi ro

34

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 36 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 38 Tổ chức và nhân sự
- 52 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 54 Tình hình tài chính
- 58 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 60 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

68

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 70 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 78 Tình hình tài chính
- 82 Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
- 86 Kế hoạch phát triển trong tương lai

88

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

- 90 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 91 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 92 Các định hướng của Hội đồng quản trị

94

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 96 Hội đồng quản trị
- 102 Ban kiểm soát
- 108 Các giao dịch, thù lao và các khóa lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

112

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 116 Ý kiến kiểm toán
- 118 Báo cáo tài chính đã kiểm toán



PHẦN 1 THÔNG TIN CHUNG

- 01 Thông tin khái quát
- 02 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 03 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 04 Định hướng phát triển
- 05 Các rủi ro



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
Tên tiếng Anh:	TV.PHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	TVPHARM
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	2100274872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09/05/2003, thay đổi lần 14 ngày 30/12/2017
Vốn điều lệ:	110.879.360.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	110.879.360.000 VNĐ



Vốn điều lệ (VNĐ)

110.879.360.000



Địa chỉ:	Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
Số điện thoại:	(84 0294) 3740 234
Số fax:	(84 0294) 3740 239
Website:	www.tvpharm.com.vn
Mã cổ phiếu:	TVP

PHARITON ACTIVE TỰ HÀO CHẤT LƯỢNG ĐẠT CHUẨN

FDA HOA KỲ





QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tiền thân Công ty TV.PHARM là một Doanh nghiệp Nhà nước thành lập vào ngày 22/10/1992 với tên gọi là Công Ty Dược Vật Tư Y Tế Trà Vinh (sau khi chia tách tỉnh Cửu Long thành hai tỉnh Vĩnh Long và tỉnh Trà Vinh), với 46 lao động từ Vĩnh Long và các tỉnh chuyển về.

Ngày 07/05/1995, Công ty thành lập chi nhánh Hà Nội.

Công ty được Cục quản lý dược – Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận:

- Nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt sản xuất khối thuốc ASEAN” (GMP-ASEAN);
- Kho đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP);
- Phòng Kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc” (GLP).

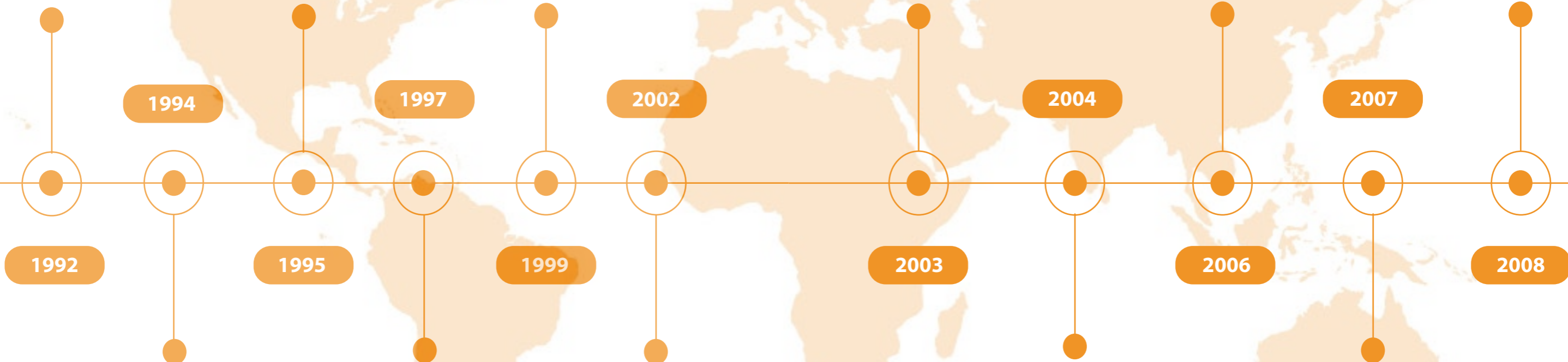
Ngày 09/05/2003, Công ty thực hiện cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần dược phẩm Trà Vinh.

Công ty thành lập chi nhánh Tp.HCM vào ngày 10/06/2003.

Công ty Cổ phần dược phẩm Trà Vinh tiếp tục đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

TV.PHARM tiến hành nâng cấp Nhà máy Non β -Lactam từ tiêu chuẩn GMP-ASEAN lên tiêu chuẩn GMP-WHO phục vụ quá trình đầu tư mở rộng mạng lưới phân phối khắp toàn quốc.

Tháng 11/2008, hai nhà máy sản xuất Non β -Lactam và β -Lactam của Công ty được Cục quản lý dược-Bộ Y tế chứng nhận đạt tiêu chuẩn GMP-WHO.



1992

Thành lập xí nghiệp sản xuất thuốc, dược phẩm nhằm phục vụ nhu cầu khám trị bệnh cho nhân dân trong tỉnh.

1994

1995

1997

Công ty đầu tư xây dựng mới Nhà máy sản xuất dược phẩm Non β -Lactam với dây chuyền công nghệ máy móc thiết bị hiện đại, trong đó bao gồm dây chuyền công nghệ mới về sản xuất thuốc dạng nan mềm đầu tiên trong cả nước và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao.

1999

2002

Hệ thống quản lý chất lượng dược Công ty đầu tư xây dựng đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

2003

2004

Công ty thành lập chi nhánh Trà Vinh vào ngày 13/09/2004.

2006

2007

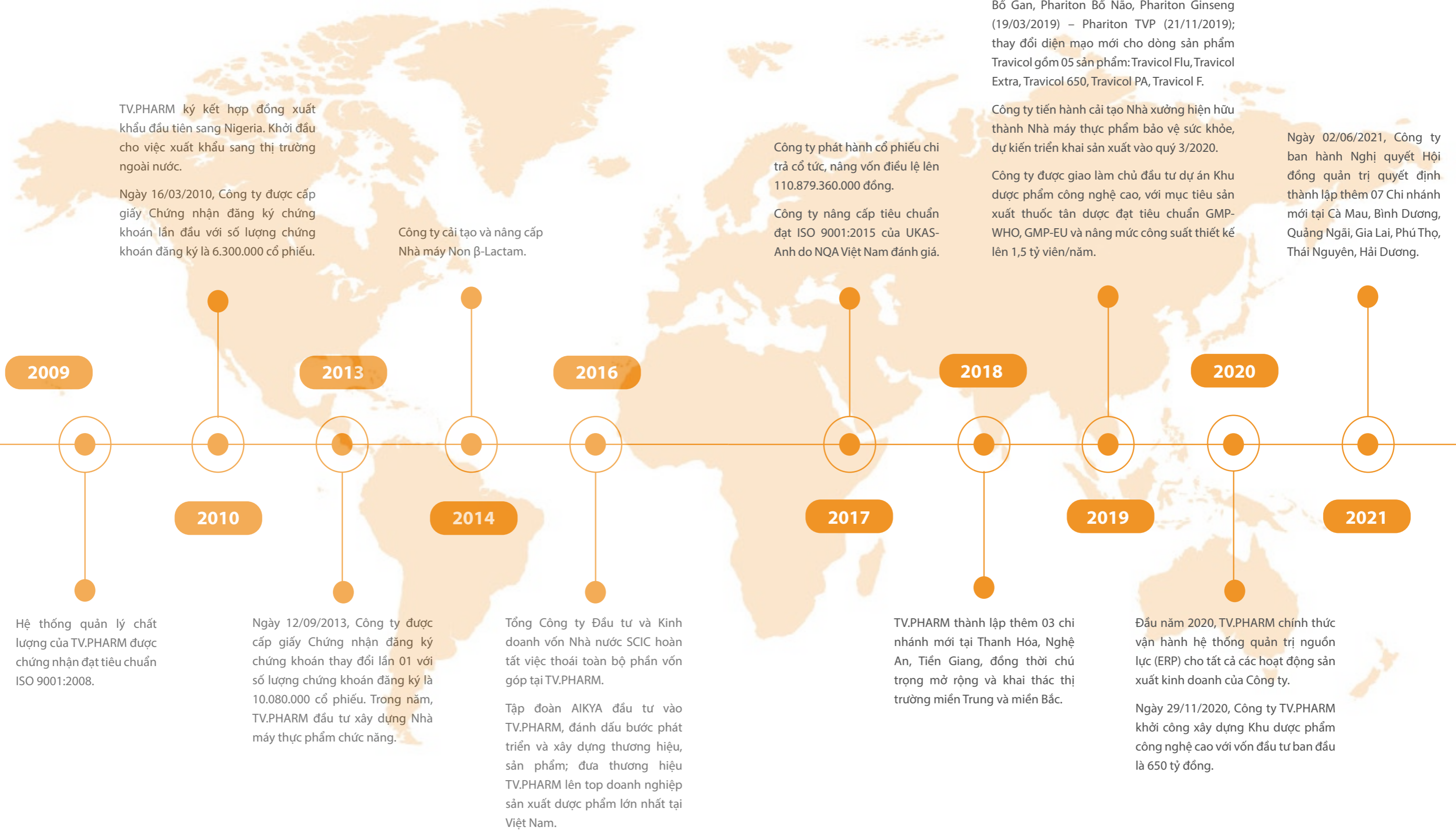
Nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh β -Lactam với trang thiết bị hiện đại và dây chuyền thuốc tiêm bột nhập khẩu từ Mỹ đi vào hoạt động với công suất 10 triệu lọ/năm được TV.PHARM đầu tư bắt đầu đi vào hoạt động.

2008



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

(TIẾP THEO)



2009

Hệ thống quản lý chất lượng của TV.PHARM được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

2010

TV.PHARM ký kết hợp đồng xuất khẩu đầu tiên sang Nigeria. Khởi đầu cho việc xuất khẩu sang thị trường ngoài nước.

Ngày 16/03/2010, Công ty được cấp giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu với số lượng chứng khoán đăng ký là 6.300.000 cổ phiếu.

2013

Ngày 12/09/2013, Công ty được cấp giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 01 với số lượng chứng khoán đăng ký là 10.080.000 cổ phiếu. Trong năm, TV.PHARM đầu tư xây dựng Nhà máy thực phẩm chức năng.

2014

Công ty cải tạo và nâng cấp Nhà máy Non β -Lactam.

2016

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước SCIC hoàn tất việc thoái toàn bộ phần vốn góp tại TV.PHARM.

Tập đoàn AIKYA đầu tư vào TV.PHARM, đánh dấu bước phát triển và xây dựng thương hiệu, sản phẩm; đưa thương hiệu TV.PHARM lên top doanh nghiệp sản xuất dược phẩm lớn nhất tại Việt Nam.

2017

Công ty phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức, nâng vốn điều lệ lên 110.879.360.000 đồng.

Công ty nâng cấp tiêu chuẩn đạt ISO 9001:2015 của UKAS-Anh do NQA Việt Nam đánh giá.

2018

TV.PHARM thành lập thêm 03 chi nhánh mới tại Thanh Hóa, Nghệ An, Tiền Giang, đồng thời chú trọng mở rộng và khai thác thị trường miền Trung và miền Bắc.

TV.PHARM ra mắt dòng sản phẩm bảo vệ sức khỏe Phariton với các sản phẩm: Phariton Bồ Gan, Phariton Bồ Não, Phariton Ginseng (19/03/2019) – Phariton TVP (21/11/2019); thay đổi diện mạo mới cho dòng sản phẩm Travicol gồm 05 sản phẩm: Travicol Flu, Travicol Extra, Travicol 650, Travicol PA, Travicol F.

Công ty tiến hành cải tạo Nhà xưởng hiện hữu thành Nhà máy thực phẩm bảo vệ sức khỏe, dự kiến triển khai sản xuất vào quý 3/2020.

Công ty được giao làm chủ đầu tư dự án Khu dược phẩm công nghệ cao, với mục tiêu sản xuất thuốc tân dược đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GMP-EU và nâng mức công suất thiết kế lên 1,5 tỷ viên/năm.

2019

Đầu năm 2020, TV.PHARM chính thức vận hành hệ thống quản trị nguồn lực (ERP) cho tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngày 29/11/2020, Công ty TV.PHARM khởi công xây dựng Khu dược phẩm công nghệ cao với vốn đầu tư ban đầu là 650 tỷ đồng.

2020

Ngày 02/06/2021, Công ty ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị quyết định thành lập thêm 07 Chi nhánh mới tại Cà Mau, Bình Dương, Quảng Ngãi, Gia Lai, Phú Thọ, Thái Nguyên, Hải Dương.

2021



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

NĂM	GIẢI THƯỞNG
2002	Được trao tặng Huân chương lao động hạng ba.
2004	Được trao tặng Huân chương lao động hạng nhì.
2006	Được trao tặng danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.
2007	Được trao tặng Cúp vàng ISO.
2010	Được trao tặng Huân chương lao động hạng nhất. Được nhận Giải Bạc Chất lượng Quốc Gia.
2013	Đạt Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao.
2015	Đạt Danh hiệu Ngôi Sao Thuốc Việt do Bộ Y Tế bình chọn. Nhận Giải thưởng Sản phẩm, Dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu. Được nhận Giải Bạc Chất lượng Quốc Gia. Được trao tặng Cúp Vàng Thương hiệu Việt.
2017	Được trao Giải Khuyến khích Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực môi trường. Được trao tặng Bằng khen Thủ tướng chính phủ cho Doanh nghiệp có thành tích công tác xã hội tốt.
2019	Đạt Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao.
2020	Được trao Bằng khen Bộ Y Tế về thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống Covid-19.
2021	Đạt Chứng nhận FDA do Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ cấp.





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật tư y tế tiêu hao, đầu tư vào các công ty trong ngành y, dược và sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sau:

- ✓ Thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng;
- ✓ Thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng cho thú y;
- ✓ Nguyên liệu, hương liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người và trang thiết bị dùng trong ngành y dược;
- ✓ Mỹ phẩm, hóa chất xét nghiệm, thiết bị dùng trong phòng thí nghiệm (Lý - hóa - sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài);
- ✓ Thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn.



Nhóm sản phẩm

Hiện tại, Công ty có gần 200 sản phẩm thuốc tân dược và 24 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe (TPCN) được Bộ Y Tế cấp số đăng ký sản xuất và lưu hành. Bao gồm các sản phẩm:

- Kháng sinh;
- Tim mạch;
- Đường huyết;
- Tiêu hóa và gan mật;
- Giảm đau - hạ sốt - kháng viêm;
- Tuần hoàn não;
- Hô hấp;
- Thuốc bổ (Vitamin và khoáng chất).

Dòng sản phẩm Non Beta-Lactam gồm:

- Dòng sản phẩm chủ lực: Tavicol 500, Travicol 650, Travicol PA, Travicol Extra, Travicol Flu,...
- Sản phẩm đặc trưng: Di-angesic Codein, Neo-corclion F, Terpincodein-F,...

Dòng sản phẩm Beta-Lactam gồm:

- Nhóm kháng sinh tiêm: Traforan, Ceftazidim, TV-Ceftri,...
- Nhóm kháng sinh uống: Travinat, Cepodoxim, Orenko, Cefdinir, Cefaclor, Cefalexin,...

Dòng sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe gồm:

- Phariton Active, Phariton TVP, Phariton Bổ gan, Phariton Bổ não, Phariton Gingseng; Vitamin A-D, Vitamin E. Siro Phariton Kiddi...





NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

(TIẾP THEO)

Các chi nhánh trực thuộc

Hiện nay TV.PHARM có **01 văn phòng đại diện** tại Hà Nội và **16 chi nhánh** kinh doanh trải dài trên cả nước.

Chi nhánh	Địa chỉ	Số điện thoại	Số fax
Văn phòng Đại diện – Hà Nội	Số 4, Khu tập thể Giáo viên, đường Trung Yên 6, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội	(0913) 201 565	-
Chi nhánh – Trà Vinh	Số 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, P.9, Tp.Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	(0294) 3753 072	(0294) 3753 072
Chi nhánh – An Giang	Số 167/6A Nguyễn Văn Linh, Khóm Đông Thịnh 8, P.Mỹ Phước, Tp.Long Xuyên, Tỉnh An Giang	0296 3959 116	(0296) 6253 117
Chi nhánh – Đồng Nai	C34, Khu phố 1, P.Bửu Long, Tp.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	(0251) 7306 788	(0251) 3943 505
Chi nhánh – Đà Nẵng	Số 01 Đoàn Hữu Trưng, P.Hòa An, Q.Cẩm Lệ, Tp.Đà Nẵng	(0236) 3633 952	-
Chi nhánh – Hồ Chí Minh	FF5 Ba Vì, Cư Xá Bắc Hải, P.15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	(0287) 3028 384	(0287) 3002 839
Chi nhánh – Hồ Chí Minh 2	Số 134/1 Tô Hiến Thành, P.15, Q.10, Tp.Hồ Chí Minh	-	-
Chi nhánh – Cần Thơ	Số 30-32 Xuân Thủy, Khu Dân Cư Hồng Phát, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	(0292) 378 1345	(0292) 3781 456
Chi nhánh - Hà Nội	Số 14, Ngõ 12 Khuất Duy Tiến, P.Thanh Xuân Trung, Q.Thanh Xuân, Tp.Hà Nội	(0243) 7833 516 (0243) 7833 517	-
Chi nhánh – Khánh Hòa	Lô 29 Đường B1, Khu Đô Thị Vĩnh Diễm Trung, T.Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	(0258) 3896 579	-
Chi nhánh – Đắk Lắk	A8, Khu Hiệp Phúc, P.Tân Lợi, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	(0262) 3877 784	(0262) 3877 784
Chi nhánh – Thanh Hóa	Số 14 Trần Thủ Độ, P.Đông Hải, Tp.Thanh Hóa, Thanh Hóa	(0237) 3913 868 (0237) 3953 868	-
Chi nhánh – Nghệ An	Số 17-BT 01, Xóm 20, Xã Nghi Phú, Tp.Vinh, Tỉnh Nghệ An	(0238) 8 905 707 (0238) 8 905 708	-
Chi nhánh – Tiền Giang	Số 209 Nguyễn Thị Thập, Khu phố 10, P.5, Tp.Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	(0273) 3889 986	-
Chi nhánh – Cà Mau	Số 57 Nguyễn Du, Khóm 8, P.5, Tp.Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	-	-
Chi nhánh – Hải Dương	Số 05, Nguyễn Tuấn Trình, P.Hải Tân, Tp.Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	(0220) 3510 998	-
Chi nhánh – Quảng Ngãi	Số 69 Trương Công Giao, P.Nghĩa Chánh, T.Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	(0255) 3823 979	-

Dự kiến, Công ty sẽ thành lập thêm các chi nhánh Bình Dương, Gia Lai, Phú Thọ, Thái Nguyên



Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm của công ty hiện nay phân bố khắp 63 tỉnh thành Việt Nam với 20.000 điểm bán.

Ngoài ra, Công ty còn xuất khẩu sản phẩm sang quốc gia khác như Nigeria và một số nước trong khu vực Châu Á, ASEAN.

63

Tỉnh thành trên cả nước

20.000

Điểm bán



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

(TIẾP THEO)



Chi nhánh Hà Nội



Chi nhánh Đaklak



Chi nhánh Đồng Nai



Chi nhánh Hồ Chí Minh



Chi nhánh Tiền Giang



Chi nhánh Hải Dương



Chi nhánh Thanh Hóa



Chi nhánh Nghệ An



Chi nhánh Cần Thơ



Chi nhánh An Giang



Chi nhánh Đà Nẵng



Chi nhánh Quảng Ngãi



Chi nhánh Khánh Hòa



Chi nhánh Trà Vinh



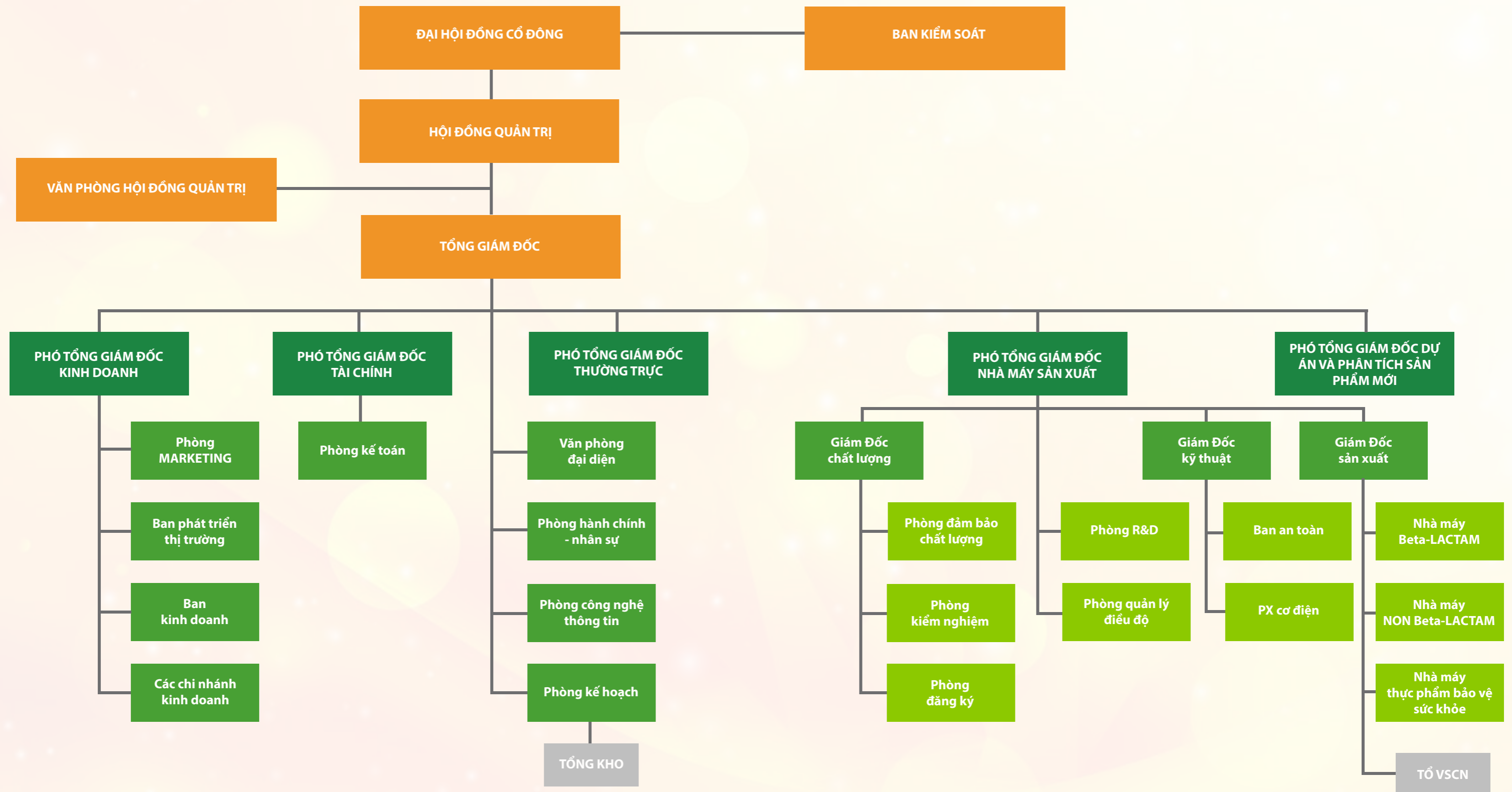
Chi nhánh Cà Mau



THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần TV.PHARM tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, ban Tổng Giám đốc và những phòng ban liên quan.





THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con:

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dược phẩm công nghệ cao TVP.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tân Ngại, đường Lê Văn Tám, ấp Tân Ngại, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính gồm:

- ✓ Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- ✓ Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- ✓ Bán buôn đồ dùng gia đình, đồ uống, chuyên doanh.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty TV.PHARM đối với Công ty con là 100%. Mức vốn điều lệ thực góp là 50.000.000.000 đồng (50 tỷ đồng).

Công ty liên kết: Không có.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

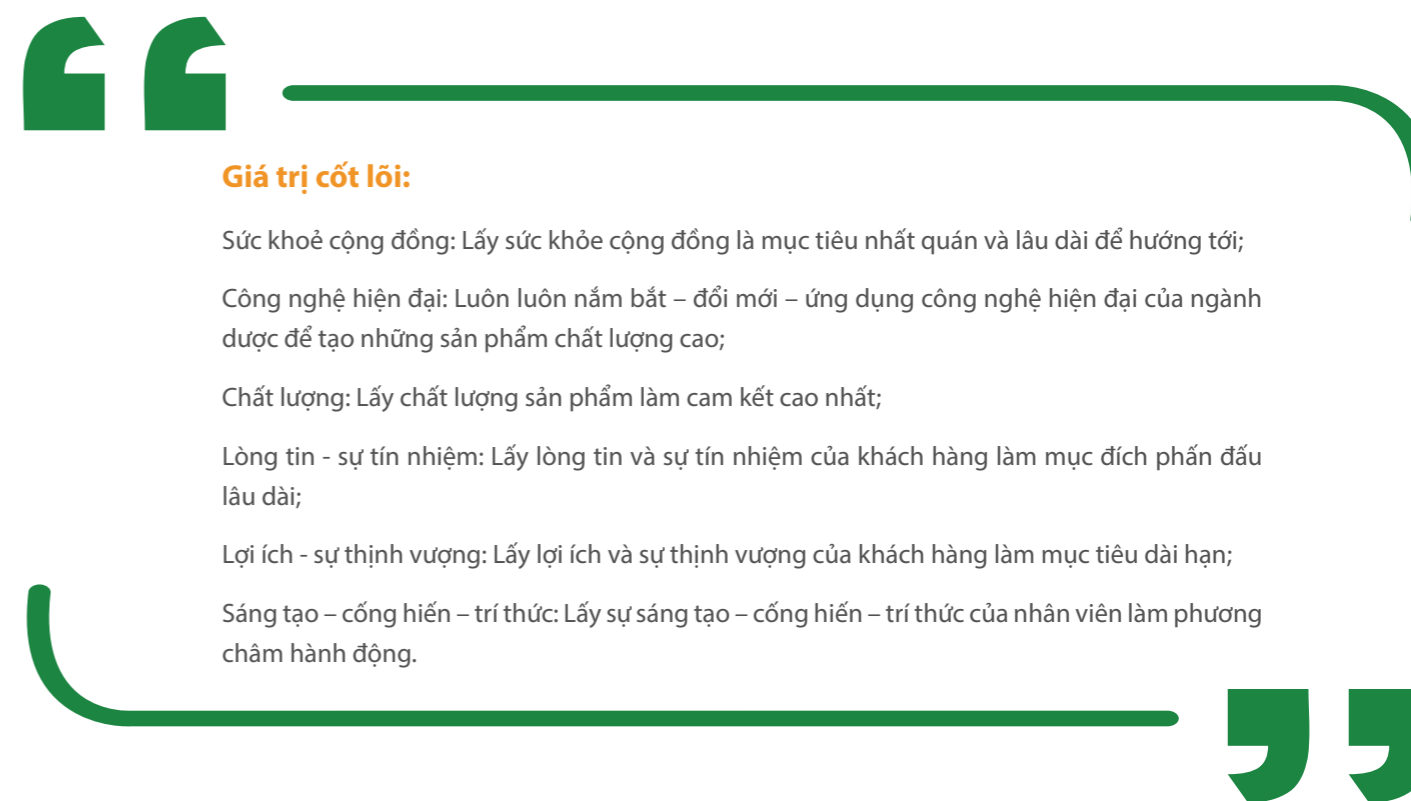
Tầm nhìn của Công ty

Mục tiêu phát triển bền vững:

Với mục tiêu phát triển bền vững, Công ty luôn đề cao việc phát triển sản phẩm, tăng cường mức độ nhận diện thương hiệu và nhân hàng nhằm giữ vững thương hiệu TV.PHARM thuộc top 10 doanh nghiệp sản xuất dược phẩm lớn nhất tại Việt Nam.

Sứ mệnh:

Cam kết cung cấp những sản phẩm chất lượng cao, hiệu quả và an toàn trong suốt hành trình “chăm sóc sức khỏe cộng đồng”.



Giá trị cốt lõi:

Sức khỏe cộng đồng: Lấy sức khỏe cộng đồng là mục tiêu nhất quán và lâu dài để hướng tới;

Công nghệ hiện đại: Luôn luôn nắm bắt – đổi mới – ứng dụng công nghệ hiện đại của ngành dược để tạo những sản phẩm chất lượng cao;

Chất lượng: Lấy chất lượng sản phẩm làm cam kết cao nhất;

Lòng tin - sự tín nhiệm: Lấy lòng tin và sự tín nhiệm của khách hàng làm mục đích phấn đấu lâu dài;

Lợi ích - sự thịnh vượng: Lấy lợi ích và sự thịnh vượng của khách hàng làm mục tiêu dài hạn;

Sáng tạo – cống hiến – trí thức: Lấy sự sáng tạo – cống hiến – trí thức của nhân viên làm phương châm hành động.



ĐÌNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

Các giá trị cốt lõi

- ✓ Một trong những mục tiêu chính của Công ty là tiếp tục phát triển xây dựng thương hiệu, nhận dạng thương hiệu, nhãn hàng, chăm sóc sức khoẻ, đưa thương hiệu TV.Pharm lên top đầu của ngành Dược Việt Nam.
- ✓ Hoàn thành mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- ✓ Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động.
- ✓ Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn



Trong giai đoạn này Công ty tập trung vào việc đầu tư Khu Dược phẩm công nghệ cao, Công ty cũng duy trì và phát triển trên nền tảng các sản phẩm sẵn có đảm bảo mức tăng trưởng hàng năm trên 10%. Đặc biệt, năm 2025 bắt đầu có sự đóng góp vào doanh số từ dự án EU-GMP. Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành sẽ tập trung tối đa cho mục tiêu tăng trưởng nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.

Tiếp tục tăng cường phát triển và duy trì hệ thống nhận diện thương hiệu TV.Pharm. Phối hợp xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

Nâng cao chất lượng nhân sự và liên tục bồi dưỡng nguồn lực. Song song với chính sách thu nhập từng vị trí công việc đảm bảo hệ thống nhân sự được vận hành và đánh giá một cách khoa học và hiệu quả.

Đầu tư để gia tăng năng lực sản xuất, hệ thống bán hàng. Nghiên cứu và đăng ký những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường trong công tác điều trị và chăm sóc sức khoẻ.

Tầm nhìn và Sứ mệnh

- ✓ Tầm nhìn: Vì sức khỏe cộng đồng
- ✓ Sứ mệnh: TV. Pharm luôn luôn cam kết cung cấp những sản phẩm chất lượng cao thỏa mãn nhu cầu của cộng đồng.



Các mục tiêu phát triển bền vững

- ✓ TVP luôn lấy phương châm “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng là mục tiêu để doanh nghiệp hướng đến, lấy chất lượng sản phẩm làm cam kết, lấy sự gắn bó đội ngũ nhân viên làm nền tảng phát triển để từ đó tiến hành nghiên cứu các sản phẩm mới, nhằm đưa ra thị trường hàng loạt sản phẩm dược chất lượng cao, đồng hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng.
- ✓ Trách nhiệm xã hội cũng là mục tiêu bền vững mà công ty hướng tới. Vì vậy Công ty luôn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động tình nguyện từ thiện ... xứng đáng với danh hiệu “Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới” đã được Chủ tịch nước trao tặng.
- ✓ Không chỉ vậy, Công ty cũng luôn chú trọng đến bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên và luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên thực hiện nâng cao nhận thức và cùng quan tâm bảo vệ môi trường.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN (TIẾP THEO)

TV.PHARM Nhận giải thưởng Top 10 Công ty Dược Uy tín năm 2021

TV.PHARM Nhận giải thưởng Top 10 Công ty Dược Uy tín năm 2021



Rủi ro kinh tế

Theo Báo cáo cập nhật triển vọng kinh tế Thế giới từ Quỹ Tiền tệ Quốc tế, tình hình kinh tế thế giới có sự khởi sắc trong năm 2021, chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 được các quốc gia triển khai mạnh mẽ đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong. Tuy nhiên, mức độ tăng trưởng kinh tế giữa các quốc gia tương đối chênh lệch do sự khác biệt về tốc độ triển khai tiêm chủng vắc-xin và chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Bên cạnh đó, thương mại toàn cầu tiếp tục phục hồi nhưng có xu hướng chậm dần, giá cả nhiều mặt hàng tăng mạnh so với năm 2020 dẫn đến lạm phát gia tăng nhưng nhìn chung mức lạm phát vẫn được kiểm soát trên toàn thế giới.

Theo Tổng cục thống kê, trong những tháng đầu năm 2021, kinh tế vĩ mô nước ta đã tiếp nối kết quả đạt được của năm 2020 khi tiếp tục ổn định và bắt đầu khởi sắc. Tuy nhiên, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tính mạng của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh ở nhiều địa phương trên cả nước. Đến tháng 10/2021, dịch Covid-19 dần được kiểm soát nhờ tiến độ tiêm chủng vắc-xin đạt kết quả khả quan và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ được ban hành kịp thời đã đảm bảo việc tiếp tục thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch bệnh, vừa

phát triển kinh tế – xã hội”. Theo đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2021 có nhiều khởi sắc so với các tháng trước.

Theo dự báo từ Hãng nghiên cứu thị trường IBM, thị trường dược phẩm Việt Nam có thể đạt mức tăng trưởng 11% trong giai đoạn 2021-2026. Động lực tăng trưởng bền vững của Công ty đến từ chỉ tiêu bình quân của người tiêu dùng dành cho thuốc gia tăng. Nguồn cầu rất lớn về các sản phẩm dược như thuốc tân dược hay thực phẩm chức năng đã mang đến cho Công ty một thị trường tiềm năng nhưng cũng nhiều sự cạnh tranh.

Tình hình dịch bệnh năm qua ở nước ta đã ảnh hưởng rất nhiều đến ngành Dược nói chung và TV.PHARM nói riêng. Các đợt giãn cách xã hội kéo dài khiến cho việc phân phối thuốc tại các bệnh viện và bán lẻ tại các nhà thuốc gặp nhiều khó khăn. Trước những diễn biến phức tạp của nền kinh tế, Công ty luôn theo dõi thường xuyên biến động của các yếu tố cơ bản như: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát... để kịp thời đưa ra những biện pháp phù hợp và hiệu suất nhất, đảm bảo việc nhập khẩu nguyên liệu và phân phối sản phẩm đến người tiêu dùng được ổn định, tránh gây ảnh hưởng xấu đến lợi nhuận của Công ty.



Rủi ro pháp luật

TV.PHARM hiện đang được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (UpCom) nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cần tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư,... và các văn bản luật liên quan khác.

Là một trong những ngành chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước, các quy định ngành Dược trong những năm gần đây ngày càng được cải thiện theo hướng tích cực để giúp các doanh nghiệp dược trong nước có thể vươn lên phát triển ngang tầm với các doanh nghiệp quốc tế.

Tuy nhiên, các văn bản pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện nên việc thay đổi là

điều không thể tránh khỏi. Cụ thể, một số quy định và chính sách ngành Dược về đăng ký thuốc, giá thuốc, đấu thầu, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội... thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ có thể dẫn đến khó khăn cho hoạt động của các doanh nghiệp Dược nói chung và TV.PHARM nói riêng. Do vậy, để hạn chế tối đa những rủi ro phát sinh liên quan đến yếu tố pháp lý trong quá trình hoạt động, TV.PHARM luôn theo dõi, nghiên cứu và cập nhật các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty.

Rủi ro đặc thù ngành

Việt Nam được xếp vào nhóm các nước có ngành dược mới nổi, dân số đang bước vào giai đoạn “già hóa” nên nhu cầu chăm sóc sức khỏe của người dân đang dần tăng cao. Bên cạnh đó, mức độ sẵn sàng chi trả cho các dịch vụ y tế có xu hướng tăng lên do thu nhập bình quân đầu người và trình độ dân trí được cải thiện, trong khi môi trường sống ngày càng có nhiều nguy cơ ô nhiễm cao làm gia tăng nhiều loại bệnh tật... đây chính là yếu tố dẫn đến sự phát triển chính yếu của ngành dược. Tuy nhiên, với tính chất đặc thù ngành và trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 bùng phát như hiện nay, các doanh nghiệp ngành dược nói chung và TV.PHARM nói riêng phải chịu những rủi ro như: rủi ro cạnh tranh, rủi ro giá nguyên liệu đầu vào, rủi ro tỷ giá.

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, đối với ngành Dược tại Việt Nam đang có sự cạnh tranh khốc liệt giữa doanh nghiệp dược trong nước và ngoài nước. Bên cạnh đó, Bộ Y Tế siết chặt việc quản lý số đăng ký thuốc, nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất và ban hành thông tư, quy định mới (cụ thể là Thông tư số 01/2020/TT-BYT làm gia tăng sự cạnh tranh giá thuốc đấu thầu cung ứng vào hệ điều trị) đã tác động trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Khi thị trường OTC ngày càng được quản lý chặt

chẽ hơn khiến cho nhiều khách hàng của Công ty không đạt điều kiện kinh doanh theo quy định mới, vì vậy doanh thu các mặt hàng chủ lực của Công ty cũng bị ảnh hưởng theo. TV.PHARM luôn chủ động cập nhật những thông tin quy định mới nhất từ Chính phủ và chú trọng đẩy mạnh quá trình hoàn thiện nhằm nâng cao vị thế cạnh tranh của mình trên thị trường, tiếp tục tập trung mở rộng thị phần và hướng tới phân khúc khách hàng cao cấp hơn.

Rủi ro giá nguyên liệu đầu vào

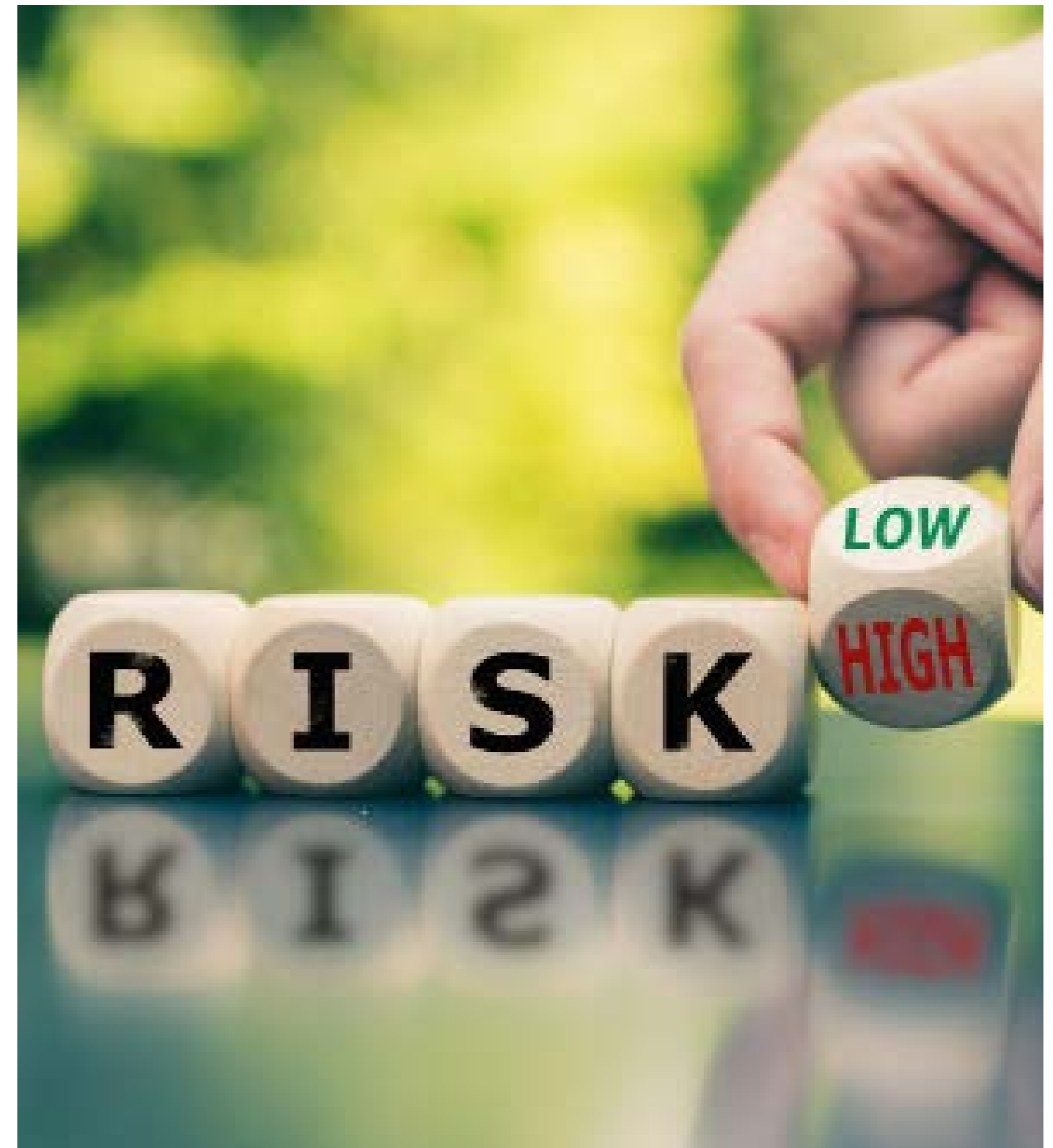
Là một doanh nghiệp sản xuất dược phẩm, chất lượng cũng như giá nguyên liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến với hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Theo đó, việc phụ thuộc vào nguồn cung nguyên liệu nhập khẩu khiến hoạt động sản xuất dược phẩm của Công ty đối mặt với nhiều khó khăn. Cụ thể, 80 – 90% nguồn nguyên liệu sản xuất dược phẩm ở Việt Nam là từ nguồn nhập khẩu, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ (chiếm hơn 80%). Trong khi đó, tình hình dịch Covid-19 khiến nhiều nhà máy sản xuất thành phần hoạt chất dược phẩm (API) tại Trung Quốc tạm

ngừng hoạt động và tại Ấn Độ hạn chế sản xuất xuất. Đây là nguyên nhân khiến giá trị nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu giảm mạnh, tác động tiêu cực lên hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dược trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Trước thực trạng này, Ban điều hành của TV.PHARM đã thực hiện vai trò của mình trong việc quản trị rủi ro nguyên vật liệu, xây dựng kế hoạch quản lý nguyên vật liệu đầu vào một cách tối ưu và phù hợp với quy trình sản xuất của Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Các doanh nghiệp dược Việt Nam đa phần đều sử dụng dược liệu nhập khẩu cho sản xuất và sử dụng sản phẩm thuốc tân dược nhập khẩu khác cho hoạt động kinh doanh thương mại, trong đó có TV.PHARM. Phần lớn nguồn nguyên liệu sử dụng để sản xuất dược phẩm của Công ty được nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ bằng đồng Đô la Mỹ, do đó khi tỷ giá USD/VND xảy ra biến động sẽ ảnh hưởng lên giá vốn hàng bán và chi phí tài chính của Công ty. Mặc dù Chính phủ luôn đặt ra mục tiêu hàng đầu là ổn định

kinh tế vĩ mô, đồng thời Ngân hàng Nhà nước đã có những biện pháp điều hành chính sách tỷ giá nhằm kiểm soát thị trường và hỗ trợ phục hồi nền kinh tế, nhưng với tình hình kinh tế thế giới vẫn tồn tại nhiều yếu tố khó lường trong thời gian tới thì tỷ giá vẫn nằm dưới áp lực tăng. Do đó, Công ty luôn chủ động theo sát tình hình biến động tỷ giá để có thể kịp thời đưa ra các quyết định phù hợp nhằm đảm bảo lợi nhuận Công ty không bị ảnh hưởng nhiều từ rủi ro tỷ giá.



Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro chính, TV.PHARM còn phải chú ý đến các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... Những rủi ro này tuy hiếm xảy ra nhưng nó có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của TV.PHARM. Do đó, để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất không đáng

có, doanh nghiệp luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, cập nhật thông tin thời tiết, xã hội,... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm.



PHẦN 2 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 01 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tổ chức và nhân sự
- 03 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án
- 04 Tình hình tài chính
- 05 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 06 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội



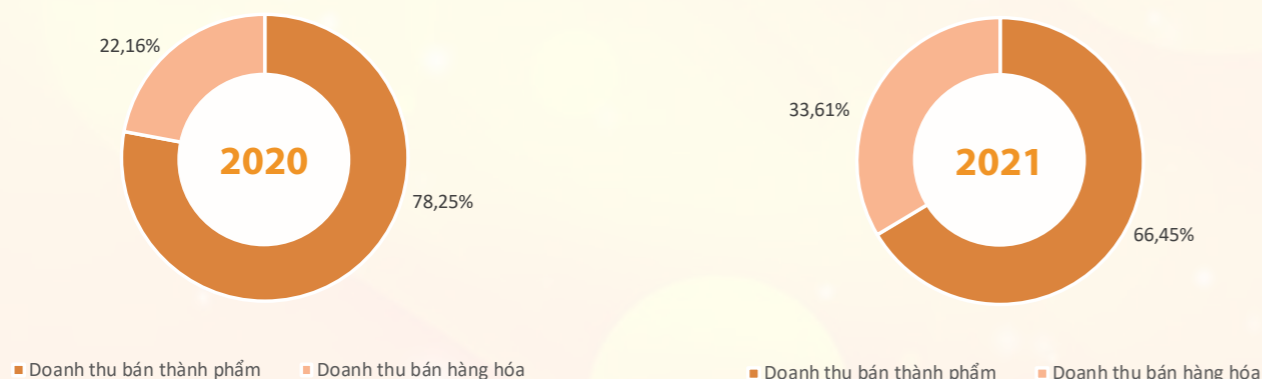
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2020		Năm 2021		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu bán thành phẩm	411.562	78,25%	505.151	66,45%	+93.589	+22,74%
Doanh thu bán hàng hóa	116.563	22,16%	255.470	33,61%	+138.908	+119,17%
Các khoản giảm trừ doanh thu	2.198	0,42%	449	0,06%	-1.749	-79,56%
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	<i>2.198</i>	<i>0,42%</i>	<i>449</i>	<i>0,06%</i>	<i>-1.749</i>	<i>-79,56%</i>
Doanh thu thuần	525.926	100%	760.172	100%	+234.246	+44,54%

Cơ cấu doanh thu



Trong bối cảnh khó khăn đối với nền kinh tế nước ta khi phải đối mặt với sự bùng phát và kéo dài của dịch Covid-19. Nên Ban lãnh đạo Công ty cũng tập thể cán bộ công nhân viên đã cùng nhau nỗ lực hoàn thành mục tiêu đã đề ra, nhờ vậy TV.Pharm đã ghi nhận được những kết quả hoạt động khả quan.

Tính đến thời điểm cuối năm 2021, Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt hơn 760 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 44,54% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu bán

thành phẩm vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu doanh thu của Công ty (chiếm 66,45%), trong năm khoản mục này được ghi nhận 505 tỷ, tăng 22,74% so với năm 2020. Trong khi đó, doanh thu bán hàng hóa của Công ty được ghi nhận hơn 255 tỷ đồng, tăng gấp hai lần so với cùng kỳ năm trước. Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của TV.Pharm vẫn ghi nhận tăng trưởng tích cực nhờ vào độ bao phủ sản phẩm cao với hệ thống bán hàng có mặt khắp 63 tỉnh thành trên cả nước.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH2020	TH2021	KH2021	TH2021/TH2020	TH2021/KH2021
Doanh thu thuần	525.926	760.172	600.000	144,54%	126,70%
Lợi nhuận sau thuế	60.138	80.293	80.000	133,51%	100,37%

Năm 2021 là năm có nhiều khó khăn thách thức trong công tác sản xuất kinh doanh do diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 lan rộng khắp cả nước đặc biệt các tỉnh phía Nam. Với tình hình đó, Ban lãnh đạo Công ty đã có những chỉ đạo linh hoạt, kịp thời, bám sát các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra trong năm nhằm mang lại những lợi ích thiết thực cho Công ty, cổ đông và người lao động.

Các chỉ tiêu chính về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm trong năm 2021 đã hoàn thành tốt theo như kế hoạch đã đề ra. Cụ thể, doanh thu

được ghi nhận hơn 760 tỷ đồng, vượt 26,70% so với kế hoạch; đồng thời, lợi nhuận sau thuế được ghi nhận hơn 80 tỷ đồng, đạt 100,37%. Nguyên nhân là do tình hình dịch bệnh bùng nổ trên cả nước khiến cho nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm thuốc và vật dụng y tế tăng mạnh, ngoài ra nhờ vào các chi nhánh trải dài rộng khắp cả nước nên dù phải đối mặt với nhiều khó khăn khi Chính phủ ban hành chỉ thị phong tỏa nhiều tỉnh, thành phố thì TV.PHARM vẫn đảm bảo được việc vận hành các hoạt động kinh doanh của mình, từ đó đảm bảo doanh thu cho Công ty.





TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hà Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	177.983	1,60%
2	Nguyễn Thành Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Nguyễn Văn Tầm	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
4	Sơn Cao Thắng*	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
5	Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	55.018	0,50%
6	Nguyễn Đặc Hải	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
7	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng	36	0,00%

* Đã miễn nhiệm vào 01/04/2022

Lý lịch Ban điều hành

Ông Hà Ngọc Sơn

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

04/2001 - 03/2003: Đại diện phụ trách xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản sang thị trường Nga cho Công ty Danh Sơn tại thành phố Hồ Chí Minh.

04/2003 - 01/2006: Tham gia là thành viên sáng lập và phụ trách sản xuất của Công ty Cổ phần Thực phẩm Việt Nam.

02/2006 đến nay: Giám đốc điều hành Công ty Cổ phần Thực phẩm Việt Nam.

11/2016 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

06/2017 - 07/2019: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

07/2019 - 04/2022: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

Từ 04/2022: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM

Chức vụ hiện nay tại Công ty:

Tổng Giám đốc (tính đến ngày 08/04/2022)

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Aikya;
- Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Aikya;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y Tế;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần S.Pharm;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thực phẩm Việt Nam.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 177.983 cổ phiếu, tương đương 1,60% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Ông Nguyễn Thành Sĩ

Năm sinh: 1967
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Quá trình công tác:

12/1991 - 03/1992: Nhân viên Xí nghiệp dịch truyền Cửu Long.
 05/1992 - 09/2003: Phó phòng Kế hoạch Công ty Dược vật tư y tế Trà Vinh 10/2003-09/2005: Phó phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 10/2005 - 10/2011: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 11/2011 - 07/2012: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 08/2012 - 04/2019: Phó Tổng Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 04/ 2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc thường trực

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Nguyễn Văn Tâm

Năm sinh: 1972
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

09/1993 - 08/2002: Quản đốc phân xưởng Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh.
 08/2006 - 10/2011: Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển - Nhà máy sản xuất.
 11/2011 - 08/2018: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 08/2018 - 04/2019: Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 04/2019 - 04/2022: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dự án phát triển Cụm công nghiệp dược - sản phẩm sản xuất mới Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 Từ 04/2022: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dự án phát triển Cụm công nghiệp Dược - Sản phẩm sản xuất mới kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Dự án phát triển Cụm công nghiệp dược - sản phẩm sản xuất mới kiêm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy sản xuất (tính đến ngày 01/04/2022)

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dược phẩm công nghệ cao TVP

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)



Ông Sơn Cao Thắng

Năm sinh: 1961
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

1983 - 1985: Trưởng phòng xét nghiệm Trạm phòng chống sốt rét tỉnh Cửu Long.
 1985 - 1988: Phó phòng xét nghiệm Bệnh viện Cầu Ngang tỉnh Cửu Long.
 1993 - 2016: Phó Giám đốc Nhà máy Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 2016 - 03/2019: Giám đốc Sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 04/2019 - 04/2022: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy sản xuất Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Nhà máy sản xuất (tính đến 01/04/2022)

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Không có

Ông Lê Thanh Tùng

Năm sinh: 1968
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ văn hóa: 12/12
Trình độ chuyên môn: Dược sĩ Đại học

Quá trình công tác:

1994 - 1997: Công tác tại Công ty Gedeon Richter -Hungary.
 1997 -1998: Công tác tại Công ty OPV (Overseas) USA.
 12/1999 - 08/2002: Nhân viên phòng Kinh doanh Công ty Dược Vật tư y tế Trà Vinh.
 09/2002 - 05/2005: Phó Phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm Trà Vinh.
 06/2005 - 03/2011 Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 03/2013 - 02/2017: Phó Phòng kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
 02/2017 - 04/2019: Giám đốc kênh OTC.
 04/2019 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM kiêm Giám đốc kênh OTC.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh, Giám đốc OTC

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 55.018 cổ phiếu, tương đương 0,50% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Không có



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Ông Nguyễn Đức Hải

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

- 1996 - 2004: Kế toán Tổng hợp Công ty Dệt may Thành Công.
- 2004 - 01/2017: Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh Tài chính Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông.
- 02/2017 - 2018: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhựa Rạng Đông Long An.
- 11/2018 - 12/2019: Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Aikya, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế;
- 03/2020 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
- 05/2020 - 02/2022: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế.
Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.
- Từ 04/2022: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị (tính đến ngày 08/04/2022)

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:

- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược S.Pharm;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế;
- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Aikya;
- Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Dược Aikya;
- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya;
- Thành viên Hội đồng thành viên Công ty Liên doanh Dược phẩm Mebi-phar-Austrapharm.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

Không có

Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm

Ngày sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

- 12/1999 - 03/2006: Nhân viên Công ty dược vật tư y tế Trà Vinh.
- 03/2006 - 08/2018: Phó phòng kế toán Công ty Cổ phần Dược phẩm TV. PHARM.
- 08/2018 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Kế toán trưởng

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 36 cổ phiếu, tương đương 0,0003% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021: Không có





Số lượng cán bộ, nhân viên

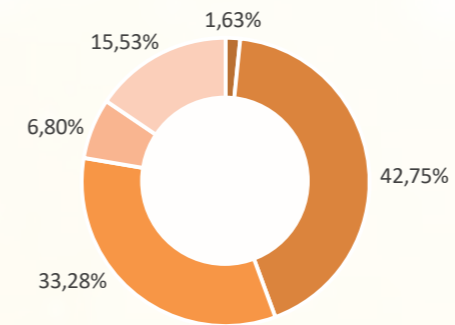
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	676	100%
1	Trên đại học	11	1,63%
	<i>Trong đó Trên đại học chuyên ngành Dược</i>	4	0,59%
2	Đại học, cao đẳng	289	42,75%
	<i>Trong đó Dược sỹ đại học</i>	92	13,61%
3	Trung cấp	225	33,28%
	<i>Trong đó Dược sỹ trung học</i>	204	30,18%
4	Công nhân kỹ thuật	46	6,80%
5	Lao động phổ thông	105	15,53%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	676	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	126	18,64%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	461	68,20%
3	Hợp đồng theo thời vụ	89	13,17%
C	Theo giới tính	676	100%
1	Nam	375	55,47%
2	Nữ	301	44,53%

Số lượng cán bộ, nhân viên

Đơn vị: triệu đồng

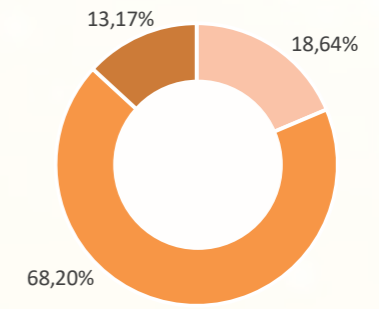
Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	652	624	645	676
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.717.662	7.184.927	8.686.857	10.667.749

Trình độ người lao động



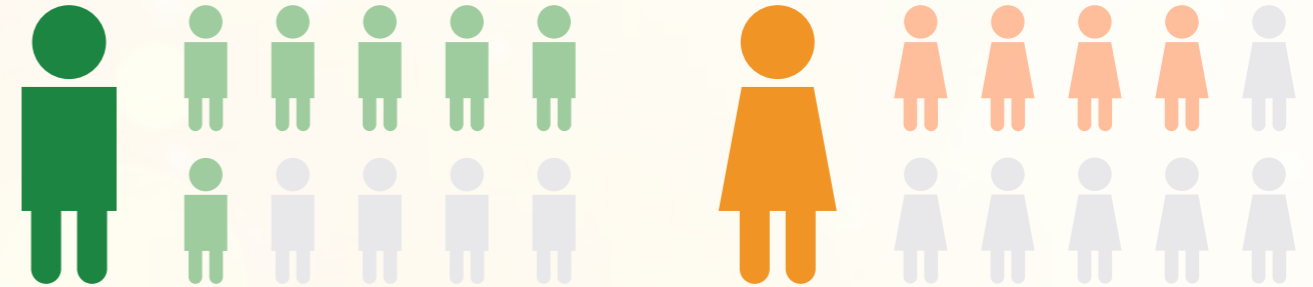
■ Trên đại học
 ■ Đại học, cao đẳng
 ■ Trung cấp
■ Công nhân kỹ thuật
 ■ Lao động phổ thông

Trình độ người lao động

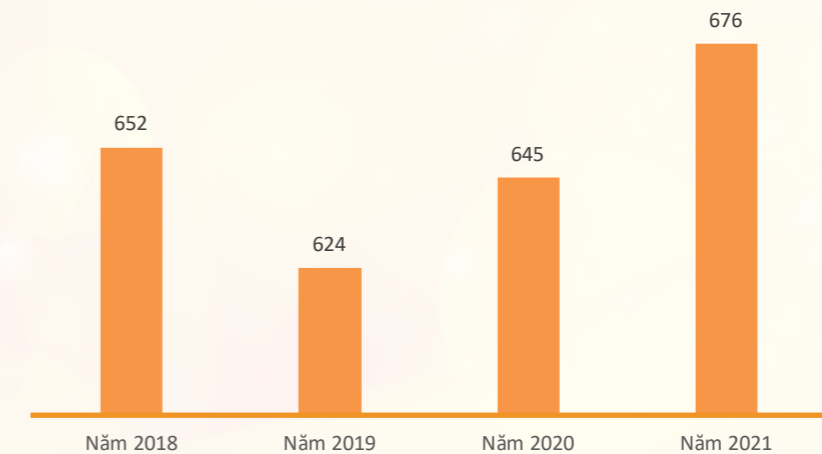


■ Hợp đồng có xác định thời hạn
 ■ Hợp đồng không xác định thời hạn
■ Hợp đồng theo thời vụ

Trình độ người lao động



Trình độ người lao động (người)





Chính sách nhân sự

Nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty, vì vậy TV.PHARM luôn tạo mọi điều kiện cho người lao động được yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty, đặc biệt là đối với lao động có trình độ và lao động có tay nghề cao. Do đó, chính sách đãi ngộ lao động luôn được Công ty xem trọng và liên tục cải thiện.

Tại TV.PHARM, người lao động được hưởng các chế độ tiền lương, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng, phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, tương xứng với mức độ cống hiến của từng cá nhân và đảm bảo sức cạnh tranh trong thị trường lao động.

-Về đào tạo:

Việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng luôn được TV.PHARM coi là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể tồn tại và phát triển. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty đã xây dựng quy trình đào tạo và có hệ thống đảm bảo cho mọi cán bộ công nhân viên đều được đào tạo nâng cao kiến thức nhằm hoàn thành tốt nhất công việc được giao.

- ✓ Đội ngũ công nhân thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện GMP và ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất;
- ✓ Các cán bộ chủ chốt được tham gia đào tạo định kỳ nâng cao kiến thức chuyên môn hỗ trợ trong công việc.
- ✓ Đội ngũ nhân viên bán hàng luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing và kỹ năng bán hàng; tham gia các khóa tập huấn được tổ chức hằng năm để trao đổi kiến thức sản phẩm của công ty.
- ✓ Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn;
- ✓ Luân chuyển công tác nội bộ.
- ✓ Xây dựng, phát triển hệ thống bán hàng chuyên nghiệp.
- ✓ Tổ chức các cuộc thi tham gia giữa các phòng ban để kết nối các nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết và phát triển.



Chính sách lương, thưởng, đãi ngộ

- Về tiền lương:

TV.PHARM đặt thu nhập của cán bộ nhân viên gắn liền với thành quả lao động, chất lượng hoàn thành công việc của họ; đồng thời giữ chân được nhân sự có chuyên môn, đóng góp lâu dài cho Công ty. Vì vậy, Công ty luôn chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động, nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, từ đó thúc đẩy sự phát triển của cả Công ty. Bên cạnh đó, TV.PHARM đảm bảo thực hiện đầy đủ các đãi ngộ, phúc lợi bên cạnh lương thưởng như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, các hoạt động vui chơi, cộng đồng; giúp người lao động luôn trong trạng thái làm việc hăng say nhất, cống hiến hết mình cho lợi ích chung của Công ty.

- Về khen thưởng:

Khen thưởng hàng tháng, hàng quý:

- ✓ Đối với nhân viên bán hàng: Công ty ban hành chính sách thưởng vượt doanh số tháng, quý, năm để khen thưởng cho nhân viên bán hàng.
- ✓ Đối với nhân viên khối văn phòng và sản xuất: Trưởng đơn vị theo dõi, đánh giá kết quả làm việc của nhân viên và những đóng góp vào hiệu quả công việc chung của tập thể để đề xuất khen thưởng cho những cá nhân làm việc tích cực, tiêu biểu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao theo hàng quý và tuyên dương cắm cờ tại Bảng khen thưởng Công ty.

Khen thưởng các dịp Lễ, tết:

- ✓ Tùy theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng Giám Đốc quyết định chi thưởng cho toàn thể cán bộ nhân viên vào các dịp Lễ 30/4, Lễ 02/9 và Tết dương lịch đảm bảo cân đối lợi nhuận và khích lệ tinh thần người lao động.

Khen thưởng cuối năm:

- ✓ Cuối năm, Công ty tổ chức đánh giá xếp loại thi đua cá nhân và căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng Giám Đốc quyết định chi khen thưởng cuối năm cho người lao động.

Khen thưởng đột xuất:

- ✓ Dành cho các cá nhân:
 - o Hoàn thành xuất sắc công việc theo chuyên đề hoặc theo sự kiện cụ thể không mang tính chất thường xuyên.
 - o Có những sáng kiến cải tiến kỹ thuật, công nghệ, quy trình làm việc làm tăng năng suất lao động; có đề xuất các giải pháp tiết kiệm được chi phí, giảm thiểu những hư hao, thất thoát vật tư nguyên vật liệu, tiết kiệm nhân công lao động hoặc cải tiến quy trình vận hành máy móc/ thiết bị đem lại hiệu quả cho Công ty...
- ✓ Dành cho tập thể:
 - o Khen thưởng đột xuất đối với tập thể hoàn thành xuất sắc công việc theo chuyên đề hoặc theo sự kiện cụ thể không mang tính chất thường xuyên.



Chính sách lương, thưởng, đãi ngộ

- Phúc lợi:

Quý phúc lợi do Ban chấp hành CĐCS và Ban Tổng Giám Đốc cùng quản lý và quyết định. Tổng Giám Đốc cùng BCH CĐCS có kế hoạch sử dụng Quý phúc lợi hợp lý. Trước khi sử dụng quý phúc lợi Tổng Giám Đốc và Chủ tịch CĐCS bàn bạc thống nhất.

- o Tặng quà Trung thu, Quà Thiếu nhi 1/6 cho các cháu (từ 15 tuổi trở xuống), tặng quà cho các cháu từ tiểu học đến trung học cơ sở đạt danh hiệu học sinh giỏi là con của người lao động.

- o Công ty quà cho chị em phụ nữ nhân dịp Lễ Quốc tế Phụ nữ 8/3 và Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

- o Trợ cấp tang chế tứ thân phụ mẫu, vợ, chồng, con của người lao động: 1.000.000 đồng / lần thăm viếng (bao tiền vòng hoa viếng và tiền phúng điếu). Giao thủ trưởng đơn vị đại diện công ty trực tiếp thăm hỏi, Tổ trưởng tổ công đoàn làm thủ tục thanh toán theo quy định của Công ty.

Công ty tổ chức bữa ăn tập thể cho Người lao động. Công ty hỗ trợ chi phí thêm vào suất ăn để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho công nhân và miễn phí phục vụ nước uống tại nhà ăn (trà, sữa, cà phê...)

Trong thời gian tham gia sản xuất "03 tại chỗ" Người lao động sẽ được hỗ trợ chi phí bữa ăn, nước uống (60.000 đồng/ngày). Ngoài ra còn được phụ cấp 75.000 đồng/ngày tham gia 03 tại chỗ.

Người lao động tham gia sản xuất ca 3 sẽ được phục vụ mì gói, sữa ...

- Đãi ngộ:

Bảo hiểm tai nạn: tất cả người lao động của Công ty được mua bảo hiểm tai nạn với mức 56.000 đồng/ người/ năm.

Chế độ đối với lao động nữ: Lao động nữ trong thời gian nuôi con dưới 12 tháng tuổi được nghỉ 90 phút (thay vì 60 phút theo quy định của Luật Lao động) trong thời gian làm việc vẫn được hưởng đủ tiền lương theo hợp đồng lao động.

Tham quan du lịch: Hàng năm, Công ty sẽ tổ chức cho Người lao động đi tham quan, du lịch mỗi năm 1 lần.

Quy định về chi thăm hỏi, hiếu hỷ, lễ tết:

- o Tùy trường hợp khó khăn cụ thể, Công ty sẽ hỗ trợ cho người thân khi Người lao động bị mất.

- o Chi thăm hỏi khi Người lao động khi ốm đau, thai sản hoặc tai nạn phải nằm viện.

- o Tặng quà cho Người lao động khi kết hôn.

Ngoài ra, Công ty tổ chức rất nhiều hoạt động sự kiện, giao lưu, vui chơi gắn liền với xây dựng văn hóa doanh nghiệp nhằm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong đại gia đình TV.PHARM.





TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn

TV.PHARM đã chính thức vận hành hệ thống quản trị nguồn lực (ERP) cho tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh, từ sản xuất, bán hàng và tài chính kế toán; thúc đẩy và chuẩn hoá các quy trình sản xuất, kinh doanh, tài chính kế toán cũng như xử lý kịp thời các vướng mắc trong dữ liệu thông tin hỗ trợ việc hoạch định các chính sách của Công ty và công tác bán hàng.

Công ty đã nhận được giấy chứng nhận đầu tư và làm việc với Ủy ban nhân dân Tỉnh về các thủ tục triển khai dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao. Các thủ tục đầu tư hiện nay vẫn còn một số điểm chưa khai thông do dự án của Công ty là Dự án trọng điểm và là dự án sản xuất lớn nhất tại Tỉnh. Tuy nhiên, Công ty đã triển khai việc thi

công san lắp mặt bằng và thiết kế hạ tầng; ngoài ra đối với dự án chiến lược GMP-EU, TV.PHARM đã ký hợp đồng thuê tư vấn nước ngoài để tư vấn triển khai dự án. Dù có sự chuẩn bị kỹ lưỡng nhưng đến nay do tình hình dịch bệnh Covid nên tiến độ hoàn thành dự án bị ảnh hưởng ít nhiều.

Song song đó, Công ty còn chú trọng phát triển đầu tư cho công tác bán hàng, dịch vụ vận tải, đầu tư đổi mới máy móc trang thiết bị để gia tăng năng suất. Công ty đã hoàn tất Nhà máy Thực phẩm bảo vệ sức khỏe; đồng thời vào ngày 02/06/2021, Công ty thông qua chủ trương thành lập thêm 07 Chi nhánh mới tại Cà Mau, Bình Dương, Quảng Ngãi, Gia Lai, Phú Thọ, Thái Nguyên và Hải Dương.

Các Công ty con, Công ty liên kết

Công ty con: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Dược phẩm công nghệ cao TVP.

Công ty liên kết: Không có.





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	%2021/2020
1	Doanh thu thuần	525.926	760.172	44,54%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	74.172	93.546	26,12%
3	Lợi nhuận khác	1.061	6.930	552,95%
4	Lợi nhuận trước thuế	75.234	100.477	33,55%
5	Lợi nhuận sau thuế	60.138	80.293	33,51%
6	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	30%	15%	50,00%



Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,62	2,94
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,65	1,80
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	31,74%	28,17%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	46,49%	39,22%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải trả	Vòng	4,73	6,81
Vòng quay khoản phải thu	Vòng	2,69	3,64
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	2,84	3,60
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,31	1,69
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,43%	10,56%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	21,46%	25,43%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,03%	17,83%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	14,10%	12,31%

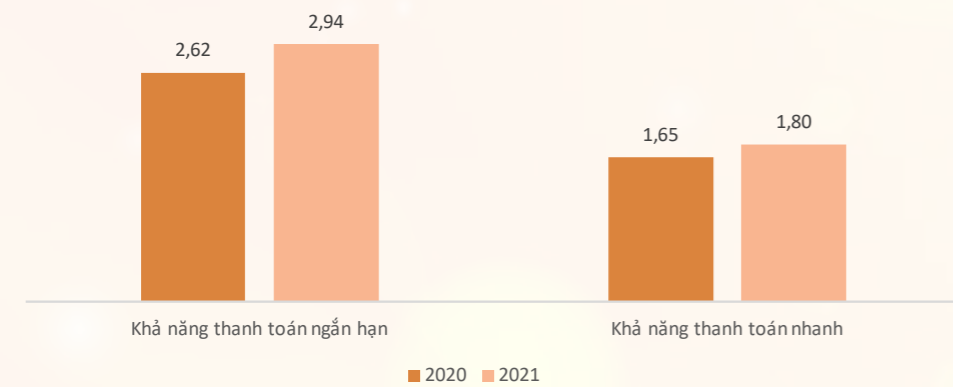


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

(TIẾP THEO)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Đơn vị: triệu đồng



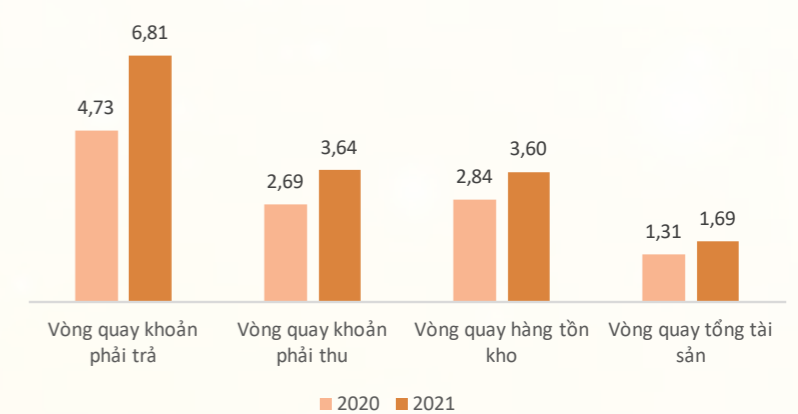
Trong năm 2021, chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty có sự tăng trưởng so với năm trước. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt đạt 2,94 lần và 1,80 lần. Nguyên nhân của sự biến động trên là do:

+ Tính đến thời điểm 31/12/2021, các khoản nợ ngắn hạn của TV. Pharm đã được thanh toán bớt với số tiền là 6.254 triệu đồng.

+ Bên cạnh đó, với tình hình kinh tế bất ổn do dịch bệnh, Công ty đã tăng cường dự trữ tiền mặt và các loại tài sản có tính thanh khoản cao nhằm đảm bảo cho việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ đến hạn. Điều này cho thấy Công ty đã có sự chủ động trong công tác điều hành thanh khoản và có kế hoạch dự phòng cho những rủi ro bất ngờ có thể xảy ra.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Đơn vị: triệu đồng

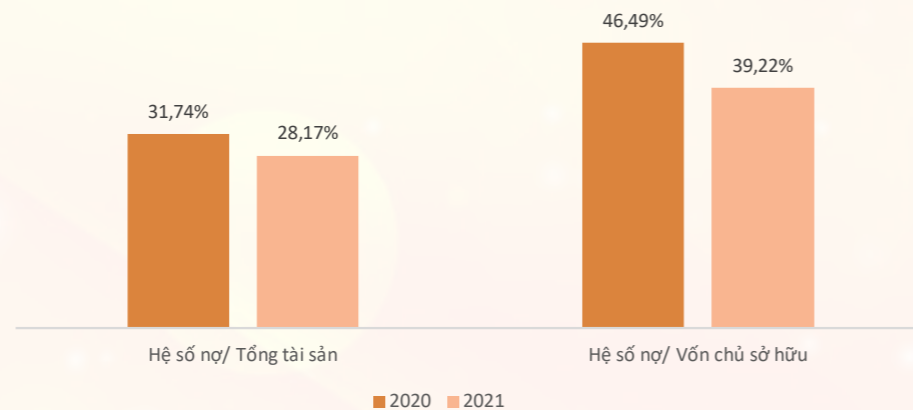


Trong năm 2021, khả năng hoạt động của TV. Pharm tiếp tục được cải thiện hơn so với năm 2020. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản đều tăng và lần lượt đạt 3,6 vòng và 1,7 vòng. Sự bùng phát trở lại của đại dịch Covid-19 từ cuối tháng 4/2021 đã làm gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên liệu, khiến cho giá nguyên liệu đầu vào tăng cao kéo theo sự gia tăng của khoản mục giá vốn hàng bán của Công ty. Đây là nguyên nhân giải thích cho sự tăng trưởng của vòng quay hàng tồn kho. Bên cạnh đó, vòng quay tổng tài sản của Công ty cũng được ghi nhận tăng 0,39 vòng do doanh thu thuần trong năm 2021 tăng 234 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, các chỉ tiêu này đều cho thấy khả năng hoạt động của TV. Pharm vẫn được duy trì ổn định và hiệu quả. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh giá cả nguyên liệu đầu vào đang tăng như hiện nay, Công ty vẫn cần theo dõi sát sao để kịp thời xây dựng phương án kinh doanh hợp lý, đảm bảo lợi nhuận cho TV. Pharm.

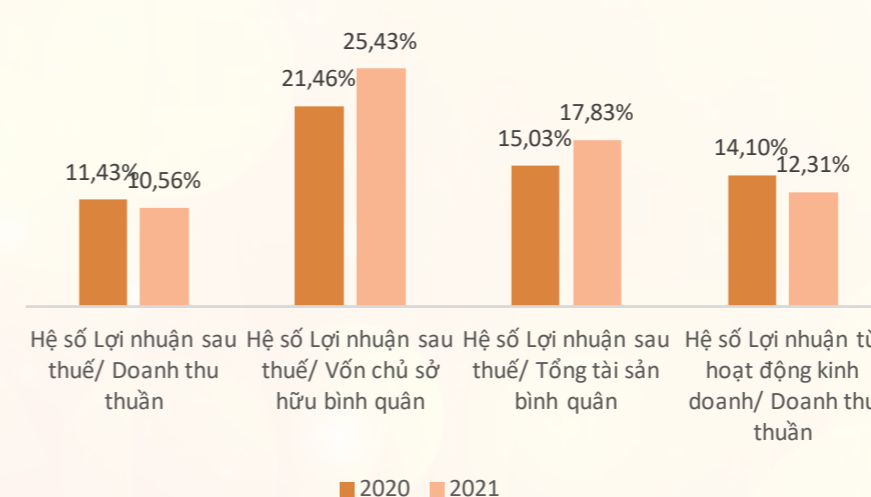
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Tính đến thời điểm cuối năm 2021, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty đều được ghi nhận giảm. Trong đó, hệ số nợ/tổng tài sản đạt 28,17%; hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 39,22%. Để ứng phó với tình hình kinh tế bị trì trệ trong thời gian dài và hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn trong năm vừa qua, Công ty đã chủ động giảm bớt các khoản vay



tài chính nhằm hạn chế gánh nặng lãi vay. Nhìn chung, Ban lãnh đạo của TV. Pharm đã theo dõi chặt chẽ tình hình vĩ mô để đưa ra các chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn, cũng như đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ đó, giúp cho doanh thu và lợi nhuận của Công ty tăng trưởng qua từng năm.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



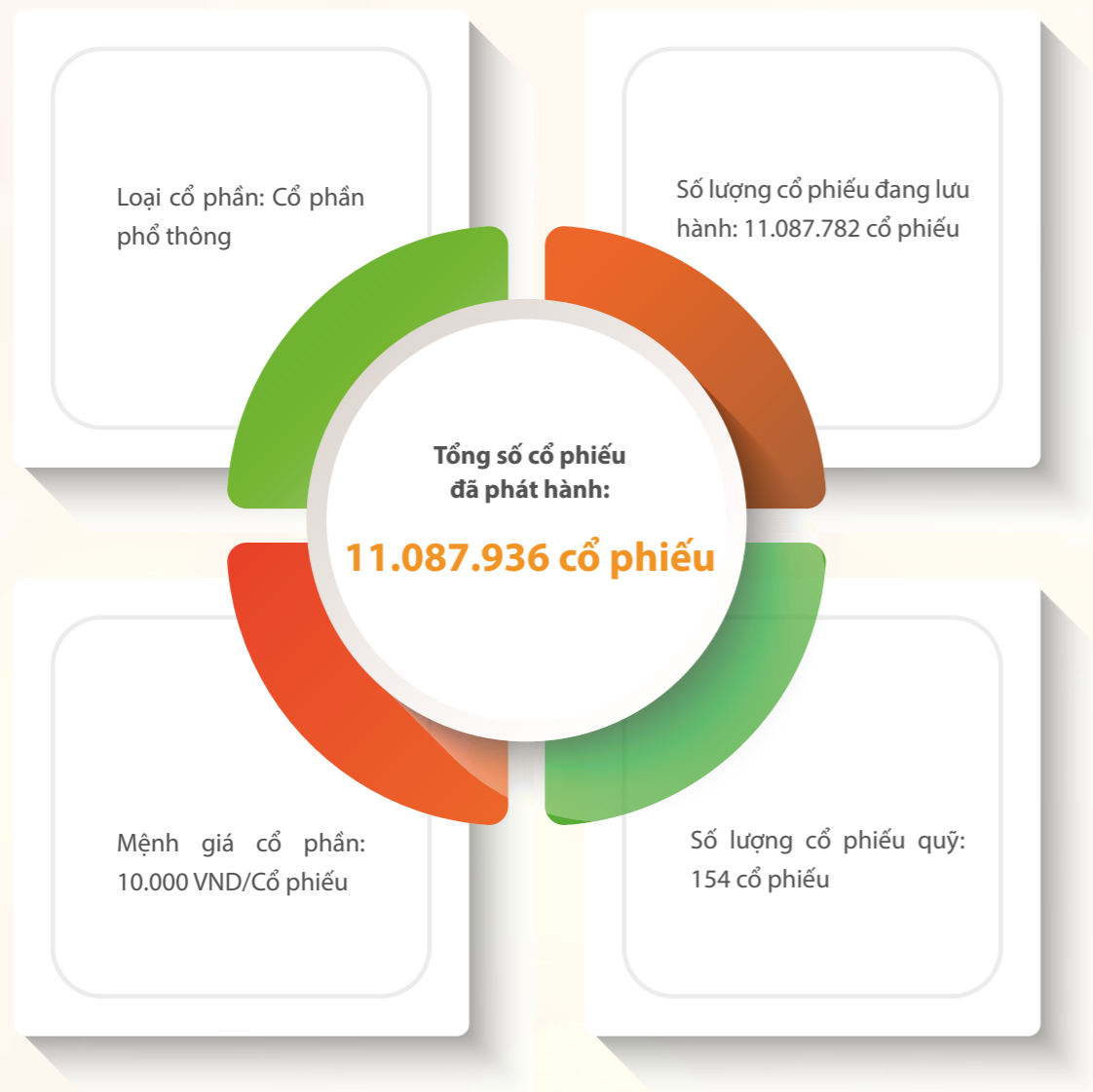
Các chỉ số về khả năng sinh lời của TV. Pharm trong năm qua vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Với tình hình dịch bệnh bùng phát khiến cho các ca nhiễm Covid-19 tăng nhanh, kéo theo sự gia tăng của nhu cầu đối với các sản phẩm thuốc của TV. Pharm như: thuốc giảm đau, thuốc hạ sốt, thực phẩm chức năng hỗ trợ tăng sức đề kháng,... Chính vì vậy, trong năm Công ty đã ghi nhận mức tăng hơn 20 tỷ đồng ở khoản mục lợi nhuận sau thuế, từ đó các chỉ số về khả năng sinh lời cũng đạt kết quả khả quan.

Cụ thể, chỉ số ROE và ROA của Công ty đều tăng và lần lượt đạt 23,43% và 17,83%; biên lợi nhuận ròng và biên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh lần lượt đạt 10,56% và 12,31%. Có thể thấy dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu lợi nhuận nhờ vào kế hoạch hoạt động cụ thể và những giải pháp khắc phục rủi ro hiệu quả.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần



Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Công ty Cổ phần Dược Aikya	Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.	9.404.942	84,82%

Cơ cấu cổ đông

Tính tại ngày 17/01/2022

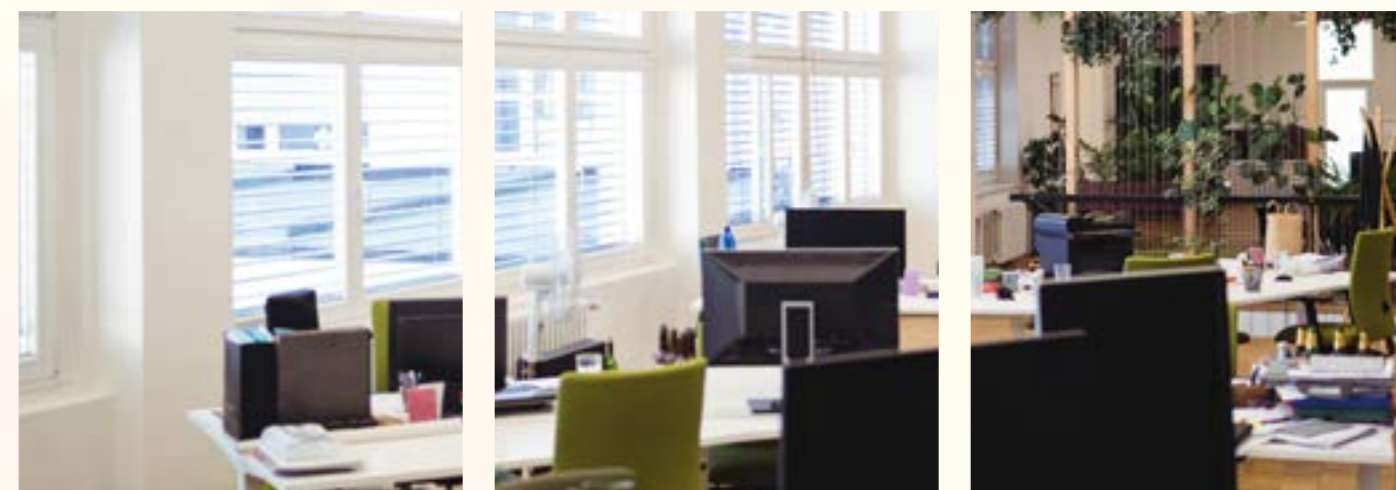
STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Số cổ phần (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0,00%
II	Cổ đông trong nước	228	11.073.427	110.734,27	99,87%
1	Cá nhân	224	1.644.824	16.448,24	14,83%
2	Tổ chức	4	9.428.603	94.286,03	85,03%
III	Cổ đông nước ngoài	6	14.355	143,55	0,13%
1	Cá nhân	5	11.655	116,55	0,11%
2	Tổ chức	1	2.700	27,00	0,02%
Tổng cộng (II + III)		234	11.087.782	110.877,82	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



Quản lý nguồn nguyên liệu

Dịch bệnh kéo dài dẫn đến tình trạng khan hiếm nguyên liệu, tuy nhiên với phương châm chất lượng sản phẩm luôn là ưu tiên hàng đầu, Công ty luôn xem xét và lựa chọn kỹ lưỡng nguyên liệu từ các nhà cung cấp uy tín nhằm tạo ra các sản phẩm dược an toàn cho người sử dụng. Trong quá trình sản xuất, TV.PHARM sử dụng nhiều loại nguyên liệu, phụ liệu như màng PVC, màng nhôm để phục vụ cho việc đóng gói, in ép vỉ thuốc và sử dụng bao giấy để đóng gói sản phẩm; vì vậy Công ty luôn ưu tiên sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường.

Bên cạnh đó, các hoạt chất, tá dược, bao bì đều được Công ty bảo quản phù hợp với đặc tính của từng loại tránh tình trạng hư hỏng làm cho sản phẩm kém chất lượng. Ngoài ra, để thực hiện mục tiêu bảo vệ môi trường, TV.PHARM đảm bảo tỷ lệ nguyên liệu sử dụng tái chế trong khoảng 3% bao gồm các sản phẩm còn lại ở bộ phận pha chế, dập viên, đóng nang.

Tiêu thụ năng lượng

Bảo vệ môi trường và sử dụng năng lượng tiết kiệm đang là một trong những vấn đề nóng được các doanh nghiệp nói chung và TV.PHARM nói riêng quan tâm đến. Do đó, Công ty luôn nhắc nhở nhân viên trong đơn vị thực hiện đúng quy định về sử dụng năng lượng như: sử dụng đúng lúc, đúng chỗ, tắt khi không sử dụng, áp dụng khoa học kỹ thuật điều chỉnh lượng tiêu thụ năng lượng phù hợp trong làm lạnh nhà xưởng, vận chuyển,...

Thêm vào đó, bằng các biện pháp sử dụng biến tần để điều chỉnh cho tất cả các thiết bị có công suất từ 5KW/h trở lên, Công ty đã tiết kiệm khoảng 30% - 40% năng lượng điện, đồng thời kiểm soát tải tiêu thụ cài đặt đúng nhiệt độ, đúng thời gian vận hành. Ngoài ra, Công ty đã đầu tư hệ thống năng lượng tái tạo, phục vụ cho doanh nghiệp và lợi ích chung của cộng đồng và xã hội.



Tiêu thụ nước

Đơn vị cung cấp nước cho TV.PHARM là Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Trà Vinh. Nước được xử lý qua hệ thống RO của Nhà máy, sau đó dùng trực tiếp trong quá trình sản xuất của Công ty; sau khi kết thúc quá trình, nước thải sẽ được xử lý đúng nơi quy định, đảm bảo không thải trực tiếp ra môi trường.

Trước tình hình xâm nhập mặn, hạn hán xảy ra trên cả nước, tình trạng thiếu nước sinh hoạt, nước cho sản xuất đang là đề tài nóng được cộng đồng xã hội quan tâm, do đó nguồn tài nguyên nước trong giai đoạn hiện nay là vô cùng quý giá. Nhận thức được điều này, TV.PHARM đã tiến hành chuẩn hóa đường ống, lắp đặt lại thủy kế mới có kiểm định của đơn vị cấp nước thành phố cho tất cả các đơn vị có sử dụng nước; theo dõi thống kê hàng tháng, nhắc nhở tắt mở, sử dụng đúng mục đích và nêu cao ý thức tiết kiệm trong toàn Công ty.

Trong những năm qua, Công ty luôn chú trọng phát triển kế hoạch sản xuất khoa học, tăng cỡ lò sản xuất, sản xuất liên tục để giảm số lần vệ sinh máy, giảm tiêu hao năng lượng nước, giảm nguồn nước thải vệ sinh; đồng thời sử dụng nước hiệu quả thông qua việc thiết kế hệ thống cấp nước hoàn chỉnh, đảm bảo không bị rò rỉ nước, để kiểm soát và dễ sửa chữa khi có sự cố.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Vấn đề ô nhiễm môi trường là một trong các vấn đề nan giải mà Nhà nước, các doanh nghiệp hay mỗi người dân đều phải đối mặt. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm ngày càng gia tăng và xuất hiện hiện trạng nhiều nhà máy, xí nghiệp vì lợi ích cá nhân mà không thực hiện đúng những quy định về xử lý rác và chất thải của nhà nước. Trước tình hình đó, Công ty đề ra chủ trương luôn thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường, không chỉ vậy còn đưa các quy định chặt chẽ về xử nước rác và nước thải để tránh tình trạng gây ô nhiễm cho môi trường và nguồn nước. Nhờ thực hiện đúng theo quy định, suốt những năm thành lập TV.PHARM không chịu bất cứ hình phạt nào về việc vi phạm pháp luật liên quan đến ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, TV.PHARM luôn quan tâm đến hệ sinh thái xung quanh. Theo đó, Công ty thường xuyên cắt tỉa cây cối, thu gom rác thải đúng chỗ để tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và tạo quang cảnh nơi làm việc thêm chuyên nghiệp. Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta, đó chính là phương châm mà Công ty tuyên truyền với toàn bộ nhân viên để mọi người chung tay bảo vệ môi trường.



Chính sách liên quan đến người lao động

Tổng nhân sự TV.PHARM tính đến ngày 31/12/2021 là 676 người. Thu nhập bình quân năm 2021 là 10,7 triệu đồng/người/tháng.

Mỗi nhân viên là tài sản quý, là nhân tố quan trọng nhất của TV.PHARM, chính vì vậy đời sống và sức khỏe của nhân viên là điều quan trọng nhất mà Công ty luôn để tâm và đặt lên hàng đầu. Công ty luôn đảm bảo ổn định việc làm cho 100% người lao động; thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho tất cả cán bộ công nhân tại Công ty như bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động. Bên cạnh đó, dù phải đối mặt với tình hình dịch bệnh với nhiều khó khăn như năm vừa qua, Công ty luôn đảm bảo cho các nhân viên chi nhánh trên toàn quốc được hưởng lương đầy đủ, đồng thời Công ty còn tích cực tiêm ngừa vaccine cho người lao động để bảo vệ sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên khi tham gia chiến dịch "3 tại chỗ" vừa cách ly vừa sản xuất.

Ngoài ra, Công ty còn có Công đoàn phối hợp với chính quyền thường xuyên quan tâm, trợ cấp cho người lao động khi gia đình gặp khó khăn, ốm đau,... cũng như tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ thể dục thể thao du lịch, nghỉ mát,... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên của Công ty.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm của Công ty đối với cộng đồng địa phương

Công tác phòng chống dịch Covid-19

Khi dịch Covid bùng phát, Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM và các thành viên cùng tập đoàn đã thực hiện nhiều hoạt động cần thiết nhằm san sẻ cùng xã hội, đồng hành chống dịch, hỗ trợ người dân góp phần giải quyết các khó khăn thực tế. Tất cả vì Một Việt Nam Vượt Qua Đại Dịch, vì Một cộng đồng Khỏe Mạnh và Phát Triển. Các chiến dịch TV.PHARM Cùng Cộng Đồng Quyết Thắng Đại Dịch được triển khai liên tục với các hoạt động như:

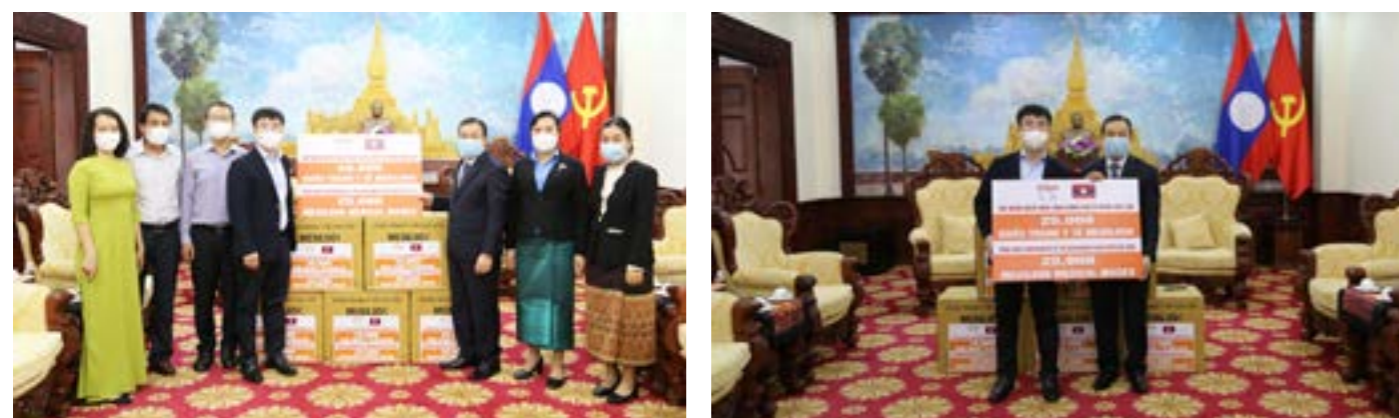
- Tiếp sức tuyến đầu chống dịch - trao tặng thuốc, khẩu trang, vật tư y tế và thực phẩm tăng cường sức khỏe cho lực lượng y tế trên cả nước;
- Hỗ trợ cộng đồng người dân, Chiến dịch Trao tặng 1 triệu khẩu trang để không ai bị bỏ lại;
- Tặng Túi thuốc F0 cho bệnh nhân điều trị tại nhà;
- Chia sẻ khó khăn cùng nước bạn.

Công tác từ thiện, khám chữa bệnh miễn phí

Chương trình khám và phát thuốc miễn phí là hoạt động thường niên của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM phối hợp với các y, bác sĩ tình nguyện. Trong những năm qua, Công ty đã ủng hộ thuốc khám chữa bệnh lên đến hàng chục tỷ đồng cũng như thực hiện cấp phát thuốc miễn phí cho hơn hàng trăm ngàn người nghèo trên khắp mọi miền cả nước. Ngoài ra, Công ty còn trao Quý an sinh xã hội cho Tỉnh Trà Vinh, ủng hộ quỹ khuyến học hàng với giá trị lên đến hàng trăm triệu đồng.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động về thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, TV.PHARM rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.



Chi sẻ khó khăn cùng nước bạn.



Hỗ trợ cộng đồng người dân, Chiến dịch Trao tặng 1 triệu khẩu trang để không ai bị bỏ lại.



Tặng Túi thuốc F0 cho bệnh nhân điều trị tại nhà.



Chi sẻ khó khăn với người dân trong nước.



PHẦN 3 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 01 Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 02 Tình hình tài chính
- 03 Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
- 04 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 05 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây

Thuận lợi:

TV.PHARM nhận được sự ủng hộ tuyệt đối từ các cổ đông đối với Ban điều hành cũng như niềm tin của khách hàng đối với chất lượng sản phẩm của Công ty. Nhờ vậy, uy tín và thương hiệu TV.PHARM ngày càng được biết đến rộng rãi hơn với nhiều sản phẩm chất lượng cao được thị trường tin dùng, nhất là đối với hệ điều trị cả nước.

Sau nhiều năm không ngừng xây dựng phát triển hệ thống bán hàng trên toàn quốc nhằm gia tăng độ bao phủ của sản phẩm để thúc đẩy gia tăng doanh số, sản phẩm của Công ty hiện nay đã có mặt khắp 63 tỉnh thành trong cả nước.

Bên cạnh đó, TV.PHARM còn nhận được sự ủng hộ tuyệt đối của cổ đông; vì vậy, Công ty đã triển khai xây dựng chiến lược đầu tư phát triển dài hạn như xây dựng hệ thống quản trị điều hành (ERP), đầu tư Khu dược phẩm công nghệ cao, nhà máy sản xuất thuốc đạt chuẩn EU-GMP... dự kiến sau khi hoàn thành, sản phẩm của công ty sẽ đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm của những công ty Dược hàng đầu tại Việt Nam cũng như các sản phẩm nhập khẩu.

Khó khăn:

Bước sang năm 2021, diễn biến bất ngờ và khó lường từ đại dịch Covid-19 tái bùng phát tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung đã ảnh hưởng nặng nề đến nhiều mặt đời sống kinh tế - xã hội. Nhiều doanh nghiệp đứng trước nguy cơ phải đóng cửa. Gần 6 tháng giãn cách xã hội ở nhiều cấp độ, dẫn đến TV.PHARM đối mặt với rất nhiều khó khăn và thử thách:

- Nguy cơ bị tạm dừng hoạt động, bị hạn chế hoạt động khi phải tuân thủ các quy định về Phòng chống dịch, nên năng suất và sản lượng bị giảm đáng kể.

- Nhà máy sản xuất phải nỗ lực duy trì hoạt động theo Phương án "03 tại chỗ" làm chi phí phục vụ cho sản xuất tăng vọt.

- Rất nhiều nguyên liệu nhập khẩu tăng giá đầu vào và đứt hàng, biến động thất thường.

- Do việc thực hiện giãn cách nên hầu hết các bệnh viện siết chặt tiếp nhận bệnh nhân, thậm chí một số nơi đã đóng cửa các khoa không cấp thiết nên kênh phân phối này hầu như bị giảm sút. Việc khám cấp phát thuốc bảo hiểm y tế định kỳ hoàn toàn đóng băng. Do đó ảnh hưởng lớn đến kế hoạch của kênh ETC.

- Về Kênh OTC: việc tiếp cận khách hàng và bán hàng kênh OTC bị hạn chế, do trong mùa dịch khách hàng không tiếp nhân viên bán hàng; phong tỏa khắp nơi; mặt khác việc vận chuyển hàng đến khách hàng vô cùng khó khăn vất vả, chi phí vận chuyển hàng tăng cao, đội ngũ bán hàng đối mặt với nguy cơ cao lây nhiễm bệnh từ cộng đồng.

Những tiến bộ công ty đã đạt được

Tuy nhiên khi đối mặt với bối cảnh đầy thách thức, TV.PHARM đã thể hiện bản lĩnh, ý chí và sức mạnh nội lực của mình, ứng phó kịp thời theo tình hình mới:

- ✓ Toàn thể cán bộ công nhân viên nỗ lực hết mình cùng những bước đi đúng đắn của Ban Lãnh Đạo, TV.PHARM đã từng bước vượt qua khó khăn. Dù ở cương vị, vai trò nào, toàn thể cán bộ công nhân viên đều quyết tâm vượt khó khăn - tăng ca ngày đêm - duy trì sản xuất - đảm bảo nguồn cung ứng thuốc, dược phẩm phục vụ cho cộng đồng. Càng khó khăn thì sự quyết tâm đoàn kết và trách nhiệm trong từng công việc của mỗi thành viên TV.PHARM càng rõ nét.
- ✓ TV.PHARM nhanh chóng đổi mới trong công việc sản xuất; linh hoạt trong chiến lược kinh doanh:
 - Tập trung vào sản xuất các sản phẩm thiết yếu phục vụ công tác phòng chống dịch,
 - TV.PHARM đồng hành cùng khách hàng vượt qua khó khăn. Với sự "tận tâm - chu đáo" trong chính sách chăm sóc khách hàng. TV.PHARM luôn dành sự quan tâm và hỗ trợ đến các đối tác khách hàng trong giai đoạn dịch bệnh và giãn cách xã hội kéo dài, giúp Khách hàng thêm vững tâm cùng vượt qua khó khăn.
 - Chính sách vận chuyển kịp thời, duy trì cung ứng hàng hóa suốt mùa dịch.
 - Có chính sách đồng hành với khách hàng tốt trong mùa dịch.
- ✓ TV.PHARM đặc biệt chú trọng đến đời sống và sức khỏe của nhân viên. Các khoản phúc lợi cho nhân viên nhanh chóng được Ban lãnh đạo ban hành nhằm đảm bảo chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân viên:
 - Chính sách hưởng 100% lương cho nhân viên chi nhánh trên toàn quốc
 - Tổ chức tiêm ngừa vaccine. Hỗ trợ thuốc và tiền cho nhân viên và gia đình bị F0.
 - Bảo vệ sức khỏe, nâng cao đời sống tinh thần cho nhân viên khi tham gia chiến dịch "3 tại chỗ" vừa cách ly vừa sản xuất, phục vụ miễn phí các suất ăn, uống; phụ cấp ăn tối; phụ cấp thêm cho ngày làm việc "03 tại chỗ".
- ✓ TV.PHARM quyết tâm cùng cộng đồng chiến thắng đại dịch: các chương trình được triển khai liên tục với các hoạt động như: Tiếp sức tuyến đầu chống dịch - trao tặng thuốc, khẩu trang, vật tư y tế và thực phẩm tăng cường sức khỏe cho lực lượng y tế trên cả nước; Chiến dịch Trao tặng 1 triệu khẩu trang để không ai bị bỏ lại; Tặng Túi thuốc F0 cho bệnh nhân điều trị tại nhà; Chia sẻ khó khăn cùng nước bạn...





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Nhà máy sản xuất thực hiện Phương án 03 tại chỗ:

Nhà máy thực hiện

PHƯƠNG ÁN 3 TẠI CHỖ

- SẢN XUẤT
- ĂN UỐNG
- NGHỈ NGƠI

CHUNG SỨC VƯỢT ĐẠI DỊCH

Chia sẻ HÌNH ẢNH (hoặc VIDEO CLIP) thể hiện các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của CB-CNV TV.PHARM và cảm nghĩ trong giai đoạn phòng chống dịch





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Vượt qua khó khăn để cung ứng hàng đến các Chi nhánh:



Nhân viên các chi nhánh làm việc ngày đêm để lên đơn hàng:





ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH (TIẾP THEO)

Giao hàng trong mùa dịch:



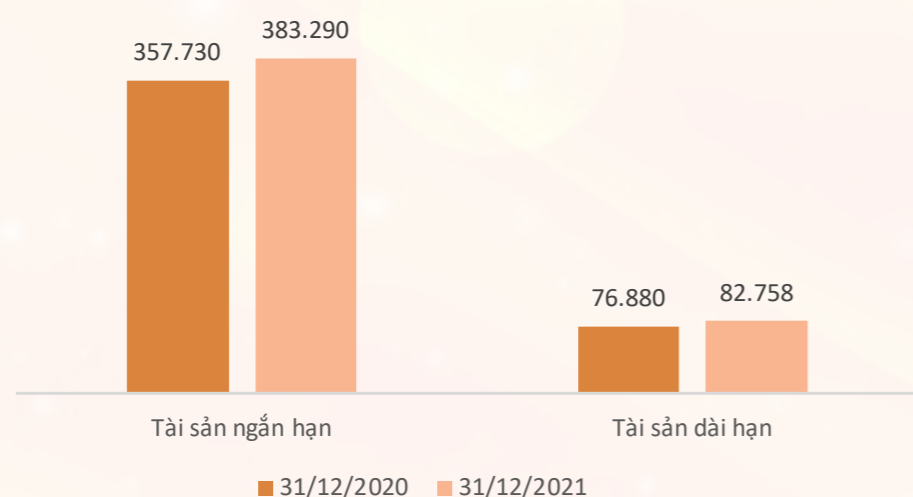


TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	357.730	82,31%	383.290	82,24%	+25.559	+7,14%
Tiền và các khoản tương đương tiền	16.065	3,70%	20.308	4,36%	+4.243	+26,41%
Các khoản phải thu ngắn hạn	206.715	47,56%	210.807	45,23%	+4.092	+1,98%
Hàng tồn kho	132.641	30,52%	148.824	31,93%	+16.183	+12,20%
Tài sản ngắn hạn khác	2.310	0,53%	3.351	0,72%	+1.041	+45,07%
Tài sản dài hạn	76.880	17,69%	82.758	17,76%	+5.878	+7,65%
Các khoản phải thu dài hạn	462	0,11%	601	0,13%	+139	+30,09%
Tài sản cố định	39.046	8,98%	37.973	8,15%	-1.073	-2,75%
Tài sản dở dang dài hạn	28.846	6,64%	38.839	8,33%	+9.993	+34,64%
Tài sản dài hạn khác	8.525	1,96%	5.344	1,15%	-3.181	-37,31%
Tổng tài sản	434.610	100%	466.047	100%	+31.437	+7,23%



Đơn vị: triệu đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa và vật kiến trúc	36.183	7.904	-78,16%
Máy móc và thiết bị	91.188	19.177	-78,97%
Phương tiện vận tải	17.524	6.322	-63,93%
Thiết bị văn phòng	2.575	27	-98,95%
Tài sản cố định hữu hình khác	61	0	-100%
Tổng cộng	147.531	33.430	-77,34%
Tài sản cố định vô hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Quyền sử dụng đất	6.369	4.543	-28,67%
Bản quyền, bằng sáng chế	885	0	-100%
Phần mềm máy tính	730	0	-100%
Tổng cộng	7.984	4.543	-43,10%

Nhận xét

Ngày 31/12/ 2021, tổng tài sản Công ty đạt 466 tỷ đồng, tăng 31 tỷ đồng, tương đương 7,29% so với năm 2020. Cơ cấu tổng tài sản của Công ty không có sự thay đổi so với năm trước, tài sản ngắn hạn vẫn là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất với 75,92% và đạt mức 383 tỷ đồng. Tài sản ngắn hạn của Công ty trong năm tăng gần 26 tỷ đồng, tương đương với mức tăng 7,14% so với cùng kỳ năm trước; nguyên nhân là do Công ty tăng dự trữ tiền mặt, nguyên vật liệu và thành phẩm.

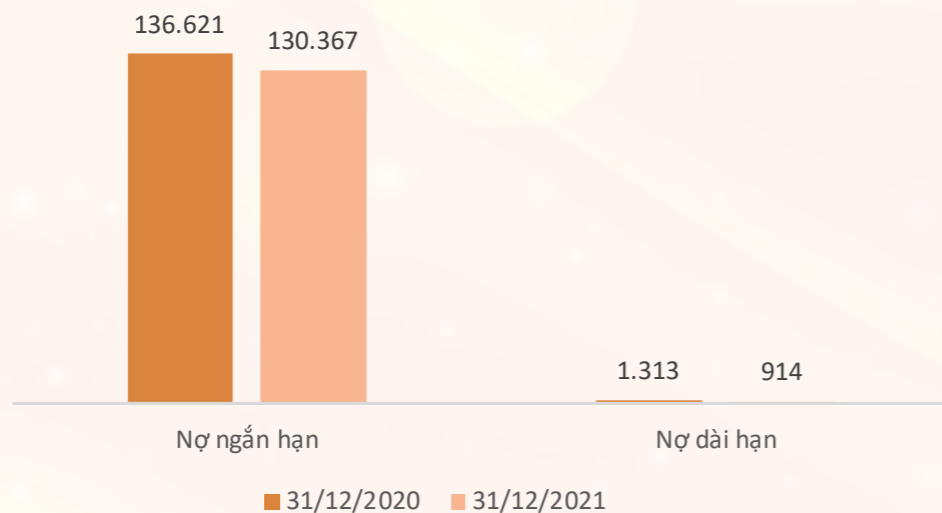
Tài sản dài hạn của Công ty chiếm 17,76% tỷ trọng trong cơ cấu tài sản và được ghi nhận tăng trưởng nhẹ 6 tỷ đồng, do tăng đầu tư vào hạng mục cụm Công nghiệp Tân Ngãi và đầu tư mới đối với dự án GMP EU. Bên cạnh đó, khoản mục tài sản cố định giảm hơn 1 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 2,75% so với cùng kỳ năm ngoái, nguyên nhân là do trong năm Công ty đã tiến hành thanh lý đối với khoản mục nhà cửa và vật kiến trúc, phương tiện vận tải với tổng giá trị lên đến gần 2 tỷ đồng.



Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020		31/12/2021		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	136.621	99,05%	130.367	99,30%	-6.254	-4,58%
Phải trả người bán ngắn hạn	38.874	28,18%	45.936	34,99%	-913	+18,17%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	796	0,58%	37.961	28,92%	+422	+4.666,04%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	4.168	3,02%	1.219	0,93%	+3.696	-70,76%
Phải trả người lao động	8.012	5,81%	7.864	5,99%	+6.520	-1,85%
Chi phí phải trả ngắn hạn	11.103	8,05%	14.533	11,07%	+6.852	+30,89%
Phải trả ngắn hạn khác	5.455	3,95%	17.955	13,68%	-652	+229,14%
Vay ngắn hạn	67.666	49,06%	4.803	3,66%	-21.730	-92,90%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	546	0,40%	96	0,07%	-450	-82,48%
Nợ dài hạn	1.313	0,95%	914	0,70%	-399	-30,36%
Dự phòng phải trả dài hạn	1.313	0,95%	914	0,70%	-399	-30,36%
Tổng nợ phải trả	137.934	100%	131.281	100%	-6.653	-4,82%



Nhận xét

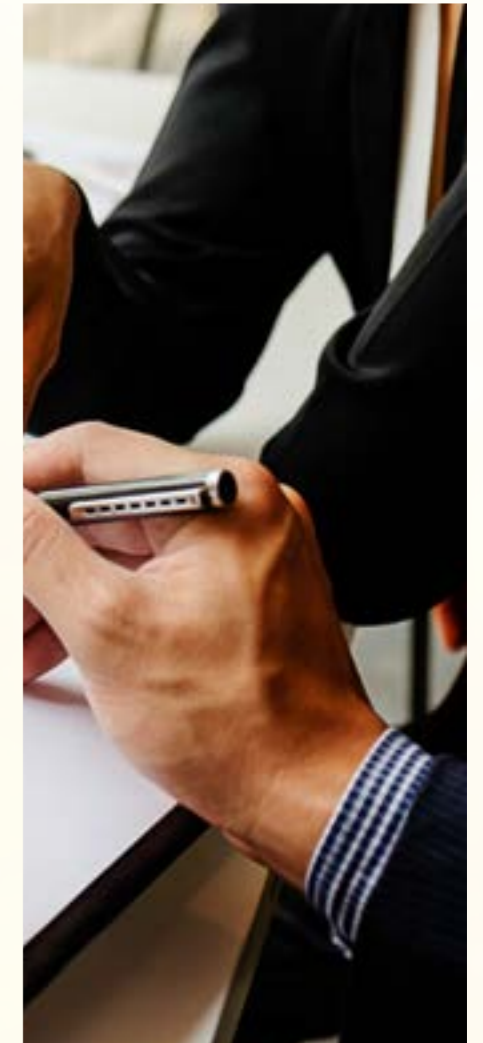
Tại ngày 31/12/2021, tổng nợ phải trả của Công ty được ghi nhận hơn 131 tỷ đồng, giảm gần 7 tỷ đồng (tương đương mức giảm 4,82%) so với cùng kỳ năm trước. Cơ cấu nợ phải trả của Công ty vẫn không có sự thay đổi so với cùng kỳ năm trước với phần lớn nợ phải trả đến từ khoản mục nợ ngắn hạn (chiếm đến 99,30% tỷ trọng trong cơ cấu nợ phải trả).

Nợ ngắn hạn của Công ty giảm 6 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 4,58% so với thời điểm 31/12/2020. Nguyên nhân là do:

+ Trong năm, Công ty đã thanh toán bớt các khoản nợ cho nhà cung cấp khiến cho khoản phải trả người bán ngắn hạn giảm gần 1 tỷ đồng.

+ Đồng thời, các khoản vay ngắn hạn cũng đã được Công ty tiến hành chi trả với số tiền là 21.730 triệu đồng.

+ Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện tốt các nghĩa vụ chi trả nợ trong năm, vì vậy khoản trích lập dự phòng phải trả dài hạn được ghi nhận giảm 0,4 tỷ đồng, tương đương mức giảm 30,36% so với năm trước.





NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Cơ cấu tổ chức

TV.PHARM tiếp tục tập trung hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn; các phòng ban trong Công ty được quy định rõ ràng đối với từng nhiệm vụ và chức năng, nhân sự được sắp xếp, phân chia công việc phù hợp với năng lực của mình, đồng thời Công ty tiếp tục tìm kiếm, thu hút thêm người lao động giỏi và có trình độ về làm việc.

Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty còn tiến hành mở rộng thêm phòng ban chuyên trách nghiên cứu, nâng cao năng lực công tác nghiên cứu để phát triển các dòng sản phẩm mới và nâng cao chất lượng sản phẩm sẵn có.

TVPHARM store

NHÀ MỚI TV.PHARM TRÊN Zalo

Scan ngay

1. Quét QR CODE hoặc tìm kiếm TVPHARM store trên Zalo
2. Nhấn **QUAN TÂM** để cập nhật NHANH NHẤT các thông tin và chương trình
3. Nhận tin trực tiếp cùng TVPHARM qua Zalo thuận tiện, nhanh chóng
4. **NHẬN THÔNG BÁO** về các sự kiện, chương trình khuyến mãi đặc biệt trong tháng

BỘ BA SỨC MẠNH CHIẾN THẮNG MÙA DỊCH

Phariton PROTECT, Phariton ACTIVE, EUCA

- Khẩu trang 3D Phariton PROTECT: Là chắn bảo vệ đường hô hấp không thể thiếu trong việc để phòng dịch lây nhiễm qua đường không khí
- Phariton ACTIVE: Bổ sung Nhân sâm G115 công nhận hợp Vitamin và khoáng chất thiết yếu cho cơ thể, tăng cường sức đề kháng, nâng cao hệ miễn dịch tự nhiên, giúp cơ thể phòng vệ trước các tác nhân gây bệnh
- EUCA: Chất xuất tự nhiên hợp tinh dầu gừng, bạc hà và tảo giúp giữ ấm và sát khuẩn cổ họng, ngăn ngừa các cơn ho, đau rát họng

TRAVICOL 650 PARACETAMOL 650mg

GIẢM ĐAU

- Nhức đầu, đau răng, đau tai, đau họng
- Đau khớp, đau cơ, đau do chấn thương

HẠ SỐT

- Do nhiễm khuẩn, do tiêm chủng vaccin
- Cảm lạnh, cảm cúm

TRAVICOL
GIẢM ĐAU VÀ HẠ SỐT

Công tác quản lý điều hành

Trong những năm vừa qua, TV.PHARM đã tận dụng những ưu điểm của chính sách sẵn có đồng thời cập nhật và bổ sung những thiếu sót để công tác quản lý càng chặt chẽ và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty. Cụ thể, Công ty đã triển khai thành công ứng dụng phần mềm Oracle Netsuite Cloud ERP vào quản trị vận hành, qua đó:

- ✓ Công ty hợp nhất quản trị đồng bộ trên hệ thống ERP cho tất cả 16 chi nhánh trên cả nước, từ đó, TV.PHARM và Công ty mẹ có thể tăng cường hiệu quả quản trị chiến lược cũng như dễ dàng lập kế hoạch kinh doanh đối với từng cấp.
- ✓ Chất lượng sản phẩm, dịch vụ được Công ty tập trung hướng tới những tiêu chuẩn cao của thế giới, tạo trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng; đảm bảo các đối tác giao dịch với TV.PHARM tiết kiệm được thời gian xử lý nghiệp vụ, đảm bảo thông tin luôn sẵn có và nhất quán giữa Công ty với khách hàng đối tác.
- ✓ Công ty luôn đảm bảo tối ưu trong điều phối sử dụng nguồn lực đối với những lĩnh vực tiềm năng nhằm tạo động lực phát triển mạnh mẽ để phát triển mở rộng kinh doanh, bao gồm cả công tác đầu xây dựng và khai thác Khu Dược phẩm công nghệ cao tại Trà Vinh.
- ✓ TV.PHARM luôn đảm bảo tuân thủ quy định và chính sách mà Công ty đề ra; đồng thời đồng bộ, chuẩn hóa và kết nối liên thông quy trình vận hành, kế thừa dữ liệu và tăng tỷ lệ tự động hóa trong các quy trình kinh doanh để tăng năng suất vận hành.
- ✓ TV.PHARM luôn đảm bảo hệ thống sẵn sàng mở rộng đáp ứng chiến lược đầu tư trong lĩnh vực sản xuất và phân phối dược phẩm, góp phần nâng cao sức khỏe của người dân Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty còn có sơ đồ tổ chức được phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng đảm bảo người lao động được phân công công việc theo đúng năng lực, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty nhanh chóng và hiệu quả hơn.

TRỊ HO XÔNG MÙI

LÀM ẤM HỌNG

SÁT KHUẨN HỒ HẤP

BỘ SẢN PHẨM EUCA - EUCA EXTRA

BỔ SUNG TINH DẦU TRẦN

Phariton KIDDI PROTECT

BẢO VỆ SỨC KHỎE BÉ YÊU

NGĂN BỤI MỖN

Size S cho bé

30 TV.PHARM HÀNH TRÌNH 3 THẬP KỶ SỰ MIỆNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ (TIẾP THEO)

Xây dựng văn hóa và nhận dạng thương hiệu



Ban lãnh đạo TV.PHARM đã tiến hành xây dựng chiến lược tiếp thị để từng bước xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, tăng mức độ nhận biết sản phẩm của Công ty thông qua chất lượng sản phẩm, phong cách và thái độ phục vụ từ đó mở rộng thị trường ra ngoài tỉnh. Cụ thể, hoạt động marketing của Công ty chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, đưa ra sản phẩm chất lượng ngày càng cao, xây dựng chính sách bán hàng đối với từng đối tượng khách hàng nhằm tạo mối quan hệ thân thiết với khách hàng hiện tại và tạo ấn tượng tốt đối với khách hàng mới.

Chiến lược phát triển sản phẩm

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành dược, TV.PHARM hiểu rõ chất lượng sản phẩm ảnh hưởng đến uy tín cũng như sự sống còn của Công ty. Vì vậy, tất cả các sản phẩm được Công ty sản xuất đều được quan tâm kỹ lưỡng từ khâu lên kế hoạch sản xuất đến khâu lên kế hoạch chiến lược phát triển; hơn nữa đối với từng loại sản phẩm khác nhau TV.PHARM đều xây dựng một chiến lược phát triển riêng biệt cho từng nhóm sản phẩm chủ lực.

Bên cạnh đó, để hạn chế ở mức thấp nhất các tác động từ thị trường cung ứng đến giá nguyên vật liệu đầu vào ảnh

hưởng đến chi phí sản xuất TV.PHARM đã thực hiện hàng loạt những nghiên cứu cũng như đề ra các giải pháp phù hợp để kiểm soát việc giao hàng từ nhà cung ứng, đảm bảo tiến độ nộp hồ sơ xin hạn ngạch thương mại tránh gây ảnh hưởng đến tiến độ cung ứng của nguyên liệu đầu vào, nâng cao hiệu quả công tác mua hàng. Ngoài ra, Công ty còn đảm bảo tất cả các nguyên liệu đầu vào phục vụ cho nghiên cứu và sản xuất dược phẩm đều có đầy đủ hồ sơ chất lượng, đáp ứng các yêu cầu về đăng ký thuốc với mức giá cả hợp lý và tần suất cung ứng ổn định.





KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	%KH2022/TH 2021
1	Doanh thu thuần	760.000	900.000	18,40%
2	Lợi nhuận sau thuế	80.400	88.000	9,50%
3	Cổ tức	55%	10%	

Kế hoạch đầu tư:

Dự kiến trong năm 2022, Công ty triển khai đầu tư các dự án. Trong đó cụ thể như sau:

STT	Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)
1	Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao (Nhà máy EU-GMP)	170.000
2	Tiếp tục đầu tư cho máy móc, thiết bị sản xuất	18.000
3	Hệ thống bán hàng	3.000
Tổng cộng		191.000

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2021, đơn vị kiểm toán Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



PHẦN 4 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 01 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 02 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- 03 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trong năm qua, tình hình dịch bệnh gây ra nhiều hạn chế trong công tác bán hàng của TV.PHARM, đồng thời làm gián đoạn nguồn cung nguyên liệu gây ra tình trạng tăng giá cả nguyên liệu đầu vào làm ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, thị trường Dược phẩm ở nước ta đang có sự cạnh tranh khốc liệt, vì vậy việc đấu thầu ngày càng có xu hướng giảm giá gây ảnh hưởng lớn đến doanh thu và cả lợi nhuận của Công ty.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị ghi nhận được sự nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên tại TV.PHARM khi đã cùng nhau cố gắng hoàn thành các mục

tiêu đã đề ra. Cụ thể, Công ty đã triển khai quản lý hệ thống bán hàng trên DMS; quản lý khách hàng và hàng hóa trên ERP giúp tối ưu hóa việc hoạt động kinh doanh cũng như mang lại hiệu quả cao trong việc cung cấp thông tin quản lý với chi phí tiết kiệm tối ưu nhất; ngoài ra Công ty còn triển khai xây dựng kế hoạch bán hàng theo nhóm hàng và theo từng đối tượng khách hàng giúp hạn chế sự phụ thuộc vào những nhóm hàng thuộc dạng quản lý đặc biệt và mang lại hiệu quả bán hàng tích cực cho Công ty. Một số sản phẩm tương đương sinh học của TV.PHARM cũng đã được triển khai sớm và đang phát huy hiệu quả trong công tác đấu thầu giúp cho Công ty có ưu thế hơn đối

thủ cạnh tranh về chi phí khấu hao và tạo lợi thế cạnh tranh cho Công ty.

Bên cạnh việc chú trọng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, TV.PHARM còn quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, vì vậy Công ty luôn chú trọng tuân thủ các quy định của Nhà nước về môi trường, nghiêm túc trong công tác xử lý rác thải tránh gây ô nhiễm môi trường nói chung và ô nhiễm nguồn nước nói riêng. Ngoài ra, Công ty còn đặc biệt quan tâm đến hệ sinh thái xung quanh nên Công ty thường tổ chức các hoạt động cắt tỉa cây cối để tạo môi trường làm việc xanh, sạch, đẹp và tạo cảnh quan nơi làm việc thêm chuyên nghiệp.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trong năm qua, Hội đồng quản trị đã duy trì họp định kỳ với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty và tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để quản lý và chỉ đạo hoạt động của Công ty. Đồng thời, Hội đồng quản trị còn phối hợp với Ban kiểm soát thường xuyên theo sát và kiểm tra công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc đối với các vấn đề như:



- ✓ Lập kế hoạch kinh doanh trong năm và tổ chức họp Hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch;
- ✓ Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh;
- ✓ Thông qua các chủ trương đầu tư, các hạng mục đầu tư;
- ✓ Thành lập các chi nhánh kinh doanh;
- ✓ Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng đã chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm. Ban Tổng Giám đốc đã chấp hành tốt các chính sách theo quy định của Nhà nước trong công tác quản lý điều hành Công ty căn cứ theo kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Hội đồng quản trị đã đề ra cùng với quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Cụ thể, Ban Tổng Giám đốc của TV.PHARM đã thực hiện đúng định hướng chiến lược phát triển của Công ty, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và thẩm quyền phân cấp theo quy chế nội bộ, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông đề ra. Ngoài ra, Ban điều hành đã luôn bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đề ra nhiều giải pháp linh hoạt, kịp thời và nhanh chóng để giúp Công ty hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch giúp cho hệ thống phân phối của Công ty ngày càng được củng cố và phát triển; công tác quản lý tài chính của Ban điều hành được ghi nhận đã thực hiện tốt, đảm bảo cân đối nguồn vốn thực hiện hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho Công ty.





CÁC KẾT HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về công tác quản trị sản xuất

TV.PHARM tiếp tục tăng cường quản lý chặt chẽ chi phí sản xuất, tiếp tục phát động phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí trong quá trình sản xuất, nâng cao hiệu quả công tác mua hàng, đảm bảo đủ nguyên vật liệu phục vụ kịp thời cho sản xuất và nghiên cứu, đúng quy định và giá cả phù hợp.

Công ty tập trung tổ chức, sắp xếp và sản xuất theo quy trình khoa học và hiệu quả, nhằm khai thác tối đa năng lực của máy móc thiết bị, đáp ứng 100% đơn hàng theo kế hoạch, quản lý tốt hàng tồn kho.



Về công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm và quản lý chất lượng

Công ty tiếp tục đầu tư nguồn lực cho các hoạt động nghiên cứu phát triển sản phẩm theo nhu cầu thị trường, đặc biệt là những sản phẩm tăng cường sức khỏe trong tình hình dịch Covid đã và đang diễn ra tại nước ta.

Công ty đảm bảo 100% nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo thành phẩm được kiểm tra đạt theo tiêu chuẩn đăng ký, hồ sơ chất lượng. Ngoài ra, Công ty còn có kế hoạch rà soát và chuẩn bị tái đánh giá GMP về thuốc và đánh giá mới GMP thực phẩm chức năng.

Đối với kênh ETC: Công ty tập trung phát triển những sản phẩm công nghệ bào chế có trình độ kỹ thuật cao, tạo nên sản phẩm có tiêu chuẩn cao đảm bảo lợi thế cạnh tranh theo xu hướng.



Về nguồn nhân lực

TV.PHARM Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tăng cường xây dựng đội ngũ bán hàng và đào tạo ngày càng chuyên nghiệp hơn; tiếp tục triển khai cập nhật các quy định mới về GMP, về chuyên môn và tổ chức đào tạo cho các đối tượng phù hợp, đảm bảo 100% nhân viên phải hiểu, phải cập nhật đầy đủ các quy định có liên quan và chịu trách nhiệm với công việc của mình.

Bên cạnh đó, Công ty còn mở rộng mạng lưới bán hàng, xây dựng việc phân phối hàng trực tiếp đến khách hàng một cách chuyên nghiệp hơn, đồng thời tiếp tục việc xây dựng chương trình bán hàng theo từng nhóm hàng, đa dạng hóa sản phẩm tại điểm bán.



Về tài chính và kiểm soát nội bộ

Công ty đảm bảo về số liệu, chứng từ kế toán phát sinh theo đúng quy định của pháp luật; quản lý nguồn vốn hiệu quả, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu sản xuất kinh doanh và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước. Bên cạnh đó, TV.PHARM tiếp tục hoàn thiện và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả, đảm bảo các đơn vị trực thuộc thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật, quy định và quy chế Công ty đã ban hành.





PHẦN 5 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 01 Hội đồng quản trị
- 02 Ban kiểm soát
- 03 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát



Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hà Ngọc Sơn*	Chủ tịch HĐQT	177.983	1,6%
2	Trần Thái Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,0%
3	Nguyễn Đắc Hải**	Thành viên HĐQT	0	0,0%

* Đã miễn nhiệm vào ngày 08//04/2022

** Đã bổ nhiệm vào ngày 08/04/2022



Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông Trần Thái Tùng

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

2003 - 10/2006: Kiểm toán viên cao cấp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn KPMG Việt Nam (KPMG Vietnam).

11/2006 - 12/2015: Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Tư vấn đầu tư Tâm Nhìn.

01/2016 - 06/2017: Tư vấn Tài chính tự do.

07/2017 đến nay: Phó Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam - Ô man;
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y Tế (MEBIPHAR);
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hạ tầng nước Sài Gòn (SII).

05/2019 đến nay Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM.

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng Quản trị

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:**
- Phó Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Nam-Ô man;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược S.Pharm;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Aikya;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dược Aikya;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phân phối dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya;
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần hạ tầng nước Sài Gòn (SII).

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Hà Ngọc Sơn, ông Nguyễn Đắc Hải (Xem thông tin lý lịch tại Phần II – Thông tin Ban điều hành)



Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Theo quy định hoạt động và cơ cấu nhân sự tổ chức của TV.PHARM hiện nay, Hội đồng quản trị nhận thấy đủ khả năng và chuyên môn để có thể xử lý và thực hiện các công tác quản trị thống nhất cho toàn Công ty. Vì vậy, việc thành lập các tiểu ban trong Hội đồng quản trị hiện nay là chưa cần thiết.



Hoạt động của Hội đồng quản trị

Ngày 28/04/2021, Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 và nhiệm kỳ V (2021-2025).

Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp, thông qua nhiều nội dung quan trọng về báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, nhiệm kỳ năm 2016-2020 và các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, nhiệm kỳ 2021-2025 của Công ty. Đồng thời tại ĐHĐCĐ kỳ này cũng đã bầu ra thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2021-2025).

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Hà Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT	23/23	100%
2	Trần Thái Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	23/23	100%
3	Nguyễn Đắc Hải	Thành viên HĐQT	23/23	100%

Các Nghị quyết/Quyết định

Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 cuộc họp định kỳ và 15 lượt xin ý kiến bằng văn bản. Chi tiết Nghị quyết Hội đồng quản trị trong năm 2021 như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	NQ01/2021/NQ-HĐQT	26/01/2021	Thông qua chủ trương thành lập tên Chi nhánh mới: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM – CHI NHÁNH HCM 2 Thông qua tất cả các hợp đồng, giao dịch (bao gồm giao dịch vay, cho vay, bán tài sản,...) thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của Hội đồng quản trị giữa Công ty Cổ phần Dược Phẩm TV.PHARM với các đối tượng sau: - Công ty Cổ phần Dược Aikya. - Các Công ty có liên quan đến Công ty Cổ phần Dược Aikya: Công ty Cổ phần Aikya, Công ty Cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya, Công ty Cổ phần Dược Phẩm và Sinh học Y Tế, Công ty Cổ phần Dược S.PHARM,...
2	NQ02/2021/NQ-HĐQT	24/02/2021	- Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty. Các hợp đồng, giao dịch khác ngoài giao dịch nêu tại Khoản 1 này thuộc thẩm quyền phê duyệt/chấp thuận của ĐHĐCĐ sẽ do ĐHĐCĐ thông qua. Thống nhất ủy quyền cho ông Hà Ngọc Sơn – Tổng Giám đốc Công ty đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Công ty, đại diện Công ty ký kết tất cả các hợp đồng, thỏa thuận và các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Dược Phẩm TV.PHARM và các cá nhân/tổ chức tại Điều 1 nêu trên, bao gồm ký các phụ lục sửa đổi, bổ sung, biên bản thanh lý và các văn bản, chứng từ,... có liên quan.
3	NQ03/2021/NQ-HĐQT	20/02/2021	Thông qua chủ trương đầu tư mua xe tải và bán tải để vận chuyển hàng hóa cho các chi nhánh.
4	NQ04/2021/NQ-HĐQT	02/03/2021	Thông qua chủ trương đầu tư mua xe ô tô để phục vụ cho công tác văn phòng và thị trường. Dự kiến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020 và Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ V (2021 – 2026) vào cuối tháng 04/2021.
5	NQ05/2021/NQ-HĐQT	09/03/2021	Giao cho Chủ tịch HĐQT chuẩn bị chương trình và tài liệu đại hội; lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phù hợp và tuân thủ theo quy định pháp luật chứng khoán.



Các Nghị quyết/Quyết định (tiếp theo)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	NQ06/2021/NQ-HĐQT	18/03/2021	Đồng ý cho thanh lý thành phẩm, nguyên liệu kém phẩm, hết hạn sử dụng.
7	NQ07/2021/NQ-HĐQT	23/03/2021	- Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020 và nhiệm kỳ (2021 – 2025): Chốt thời gian tổ chức, thông qua nội dung Chương trình và Tài liệu. - Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 01 năm 2021. - Thông qua danh mục đầu tư MMTB và hệ thống xử lý nước thải cho NMSX giai đoạn (2021 – 2023).
8	NQ08/2021/NQ-HĐQT	06/05/2021	Căn cứ kết quả bầu cử HĐQT nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại ĐHCĐ nhiệm kỳ 2021 – 2025 ngày 28/04/2021, HĐQT thống nhất bầu ông Hà Ngọc Sơn tiếp tục giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
9	NQ09/2021/NQ-HĐQT	10/05/2021	Thông qua hạn mức vay Ngân hàng.
10	NQ10/2021/NQ-HĐQT	02/06/2021	Thống nhất thông qua chủ trương thành lập thêm 07 chi nhánh mới.
11	NQ11/2021/NQ-HĐQT	30/08/2021	Thông qua hạn mức vay Ngân hàng.
12	NQ12/2021/NQ-HĐQT	18/09/2021	Thông qua hạn mức vay Ngân hàng.
13	NQ13/2021/NQ-HĐQT	24/08/2021	Về việc triển khai xây dựng và phát triển Hệ thống thương mại điện tử (Web và APP).
14	NQ14/2021/NQ-HĐQT	03/11/2021	Thông qua việc thay đổi tài sản của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM thế chấp tại BIDV Trà Vinh.
15	NQ15/2021/NQ-HĐQT	04/11/2021	Thông qua hạn mức cho vay tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM cho Công ty Cổ phần Aikya.
16	NQ16/2021/NQ-HĐQT	10/11/2021	Thông qua quy chế công bố thông tin.
17	NQ17/2021/NQ-HĐQT	01/11/2021	Thống nhất thực hiện thủ tục xin điều chỉnh tiến độ Dự án Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh 09 tháng đầu năm 2021.
18	NQ18/2021/NQ-HĐQT	08/11/2021	Thông qua chủ trương cho xây mới và sửa chữa nhà công vụ Công ty.
19	NQ19/2021/NQ-HĐQT	15/11/2021	Thông qua chủ trương đồng ý thanh lý tài sản.
20	NQ20/2021/NQ-HĐQT	14/12/2021	Thông qua đầu tư vật tư, linh kiện cho Nhà máy sản xuất.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
21	NQ21/2021/NQ-HĐQT	15/12/2021	Thông qua việc thuê đơn vị dịch vụ thực hiện điều chỉnh cục bộ Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 của Cụm công nghiệp Tân Ngãi, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (Dự án ở giai đoạn 2).
22	NQ22/2021/NQ-HĐQT	09/12/2021	Thông qua việc thuê dịch vụ tư vấn thiết kế bước thiết kế Bản vẽ thi công tại Dự án Khu dược phẩm công nghệ cao T.PHARM.
23	NQ23/2021/NQ-HĐQT	29/12/2021	Thông qua việc ứng cổ tức đợt 1 năm 2021.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty





Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hàng Phúc Lâm	Trưởng BKS	0	0%
2	Lê Văn Khởi	Thành viên BKS	0	0%
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên BKS	0	0%

Những thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm 2021

Miễn nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Văn Quang vào ngày 28/04/2021

Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát đối với ông Trần Đức Hoài vào ngày 28/04/2021

Bổ nhiệm chức vụ Trưởng Ban kiểm soát đối với ông Lê Văn Khởi vào ngày 28/04/2021

Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thanh Vân vào ngày 28/04/2021



Lý lịch Ban kiểm soát

Ông Hàng Phúc Lâm

Năm sinh: 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

09/1999 - 01/2002: Kế toán tổng hợp Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Cầu Tre.

02/2002 - 03/2008: Phó phòng kế toán Ban quản lý dự án điện lực Miền Nam - Tổng Công ty điện lực Miền Nam.

04/2008 - 09/2009: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công Nghệ Mạng Việt Thành Công.

09/2009 - 01/2011: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Thái Bảo, Công ty Cổ phần Điện lực Hoàng Gia, Công ty Cổ phần Viễn Thông Ánh Sao Việt Á Châu thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn ASV.

02/2011 - 03/2019: Trợ Lý Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Đầu tư Sài Gòn Tây Bắc thuộc tập đoàn Saigon-invest.

10/2013 - 08/2015: Kế toán trưởng Ngân hàng Kookmin Hàn Quốc.

01/2016 - 11/2019: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty Trách nhiệm Hữu hạn PKF Việt Nam - CN TP.HCM, kiểm toán viên Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Kiểm toán Đông Nam Á.

03/2020 - 04/2021: Kiểm soát viên tại Công ty Cổ phần Dược Phẩm TV.PHARM.

04/2021 đến nay: Trưởng ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Dược Phẩm TV.PHARM

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 0 cổ phiếu

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có



BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)



Ông Lê Văn Khởi

Năm sinh:	1981
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Căn A205 Block A, CC The Brigeview, 167 Trần Trọng Cung, Quận 7, Tp.HCM
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
06/2003 – 01/2005:	Kế toán viên Công ty Sufat Việt Nam.
02/2005 – 07/2006:	Kế toán viên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu Công Nghiệp Sông Đà.
08/2006 – 10/2009:	Trưởng Ban Tài chính Kế toán Ban quản lý dự án - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu Công nghiệp Sông Đà.
11/2009 – 04/2019:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh & Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà
03/2020 – 03/2021	PP Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Đầu tư CME Solar.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:	Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Aikya
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	0 cổ phiếu
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	Không có

Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Năm sinh:	1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 21 Ngõ 104 Định Công, Tổ 83, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Tài chính Kế toán
Quá trình công tác:	
09/1996 – 07/2002:	Công tác tại KPMG, cán bộ kiểm toán.
08/2002 – 01/2007:	Ngân hàng Thế giới, chuyên gia tài chính.
02/2007 – 03/2008:	PGbank, Trưởng kiểm toán nội bộ.
04/2008 – 04/2017:	Techcombank, Trưởng kiểm toán nội bộ.
07/2017 – 01/2019:	SHB finance, Phó Tổng Giám đốc; Giám đốc tư vấn cấu trúc Doanh nghiệp.
01/2020 – 01/2021:	AQ1, Giám đốc Tài chính.

Chức vụ hiện nay tại Công ty:	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:	0 cổ phiếu
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:	Không có

Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ đã được phân công, cụ thể như sau:

- ✓ Kiểm tra việc tuân thủ Điều lệ, Pháp luật, Quy chế, Quy định nội bộ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ✓ Kiểm tra định kỳ Báo cáo tài chính hàng Quý, Báo cáo giữa niên độ, Báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính;
- ✓ Kiểm tra chứng từ gốc của các số liệu và nội dung công bố trên Báo cáo tài chính, đồng thời tiến hành thẩm tra căn cứ vào Quy chế quản lý tài chính của Công ty nhằm phát hiện những sai sót nếu có để Công ty kịp thời điều chỉnh;
- ✓ Phối hợp cùng Phòng kế toán kiểm tra sổ sách, tài sản, công nợ tại các đơn vị bán hàng trực thuộc Công ty; trực tiếp kiểm tra lại một số chi nhánh nhằm đảm bảo các chi nhánh thực thi đầy đủ chính sách, nội quy của Công ty cũng như có các đề xuất, chấn chỉnh phù hợp và kịp thời;
- ✓ Xem xét, đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- ✓ Xem xét, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng và những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo;
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời giám sát việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

Ngoài các hoạt động nêu trên, Ban kiểm soát còn phối hợp với các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty để:

- ✓ Đưa ra ý kiến về các chính sách như: chính sách bán hàng, chính sách tiếp thị, chính sách sản phẩm,... với Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Điều hành, từ đó có thể tác động đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty và các chương trình mà công ty đang thực hiện;
- ✓ Tham gia vào công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động và việc tuân thủ các điều lệ, pháp luật của các Chi nhánh Công ty để tăng cường công tác quản lý của các chi nhánh ngày càng hiệu quả;
- ✓ Phối hợp kiểm soát việc thực hiện các quy trình đầu tư, mua sắm và thanh lý tài sản của Công ty;
- ✓ Tham gia kiến nghị và đề xuất cùng Hội đồng quản trị trong việc lựa chọn Công ty Kiểm toán;
- ✓ Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường và việc tuân thủ điều lệ, pháp luật trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- ✓ Kiểm soát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đã đề ra trong năm;
- ✓ Tham gia tất cả các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình đầu tư và tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình.

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Hàng Phúc Lâm	Trưởng BKS	3/3	100%
2	Lê Văn Khởi	Thành viên BKS	3/3	100%
3	Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên BKS	3/3	100%
4	Nguyễn Văn Quang	Trưởng BKS (đã hết nhiệm kỳ)	3/3	100%
5	Trần Đức Hoài	Thành viên BKS (đã hết nhiệm kỳ)	3/3	100%

Các Nghị quyết/Quyết định

Ban kiểm soát đã tổ chức 06 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	001/2021/BB-BKS	29/04/2021	Bầu chọn Trưởng Ban Kiểm soát Công ty
2	002/2021/BB-BKS	30/05/2021	Phân công trách nhiệm từng thành viên theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Quy chế BKS Công ty
3	003/2021/BB-BKS	21/07/2021	Họp thống nhất các ý kiến ghi nhận tại Báo cáo Ban KS 06 tháng đầu năm 2021
4	004/2021/BB-BKS	30/11/2021	Họp thống nhất các ý kiến ghi nhận tại Báo cáo Ban KS 09 tháng đầu năm 2021
5	005/2021/BB-BKS	20/12/2021	Họp xem xét các phản hồi của Ban Điều hành về báo cáo BKS 09 tháng đầu năm 2021
6	006/2021/BB-BKS	29/12/2021	Họp kế hoạch triển khai kiểm soát cho báo cáo BKS 2021



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Trong năm 2021, tổng mức lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành là 4.266.505.377 đồng. Trong đó thù lao và chi phí Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 1,2 tỷ đồng.

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Ngọc Sơn	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	175.373	1,582%	177.983	16,05%	Mua, bán
2	Lê Thanh Tùng	Phó TGD	61.018	0,55%	55.018	0,50%	Bán
3	Trần Ngọc Mai	Người được ủy quyền CBTT	4.275	0,04%	2.875	0,03%	Bán



Hợp đồng giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Địa chỉ	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Dược Aikya	Cổ đông lớn, tổ chức có liên quan	Tp.HCM	NQ 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ Ngày 28/04/2021	Chi trả cổ tức năm 2021: 28,214 tỷ VND
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y Tế	Tổ chức có liên quan người nội bộ	Tp.HCM	NQ 02/2021/NQ-HĐQT Ngày 24/02/2021	Bán NVL, hàng hóa 8,718 tỷ VND Mua NVL, hàng hóa 7,958 tỷ VND
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm S.Pharm	Tổ chức có liên quan người nội bộ	Sóc Trăng	NQ 02/2021/NQ-HĐQT Ngày 24/02/2021	Bán NVL, hàng hóa 17,376 tỷ VND Mua NVL, hàng hóa 5,474 tỷ VND
4	Công ty Cổ phần Aikya	Tổ chức có liên quan	Tp.HCM	NQ 08/2018/NQ-HĐQT Ngày 08/10/2018	Lãi vay: 5,063 tỷ VND
5	Công ty Cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Aikya	Tổ chức có liên quan	Tp.HCM	NQ 02/2021/NQ-HĐQT Ngày 24/02/2021	Mua NVL, hàng hóa 0,134 tỷ VND

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

TV.PHARM luôn đặt quản trị Công ty lên hàng đầu vì đây là yếu tố cốt lõi để Công ty phát triển hiệu quả. Vì vậy trong suốt quá trình hoạt động, Công ty luôn đảm bảo thực hiện theo đúng pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ đồng thời kết hợp với việc vận dụng các thông lệ quốc tế về quản trị công ty nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được vận hành một cách suôn sẻ, theo đuổi mục tiêu tạo lợi ích cho Công ty và cổ đông. Ngoài ra, TV.PHARM còn ban hành hệ thống quy chế quản lý để quản trị Công ty một cách thống nhất và chuyên nghiệp.

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục triển khai các hoạt động rà soát để nâng cao năng lực quản trị của các thành viên Hội

đồng quản trị, đặt mục tiêu chính là hoàn thiện hệ thống quản trị hướng tới thông lệ quản trị tốt nhất trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty đảm bảo giữ gìn bản sắc văn hoá riêng cũng như tối ưu hoá các công cụ quản trị của Công ty để tăng năng suất hoạt động. Đồng thời, Công ty còn chú trọng đến việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



PHẦN 6 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 01 Ý kiến kiểm toán
- 02 Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 2100274872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 9 tháng 5 năm 2003, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCKHN") với mã TVP theo Quyết định số 589/QĐ-SGDHN do SGDCKHN cấp ngày 9 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, hóa dược, dược liệu; đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ dùng khác cho gia đình và bán buôn đồ uống.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười bốn (14) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau của Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hà Ngọc Sơn	Chủ tịch
Ông Trần Thái Tùng	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Hải	Thành viên

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hàng Phúc Lâm	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2021
	Thành viên	miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2021
Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên	bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2021
Ông Lê Văn Khôi	Thành viên	bổ nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2021
Ông Trần Đức Hoài	Thành viên	miễn nhiệm ngày 6 tháng 5 năm 2021

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Hà Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Sơn Cao Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đắc Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thành Sĩ	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kê toán trưởng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Hà Ngọc Sơn.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm ("Công ty") trân trọng trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:


Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

Số tham chiếu: 61551843/22632648-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 5 đến trang 32, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Quốc Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 2787-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 21 tháng 3 năm 2022



Tôn Thiện Bảo Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN kiểm toán
Số: 4177-2022-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		383.289.548.118	357.730.376.222
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	20.308.037.103	16.064.635.332
111	1. Tiền		10.202.378.199	15.962.443.518
112	2. Các khoản tương đương tiền		10.105.658.904	102.191.814
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		210.806.593.675	206.714.559.906
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	78.353.446.700	85.183.432.119
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	16.682.140.515	4.224.330.529
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	118.307.315.068	113.207.315.068
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	6.492.304.786	12.198.191.782
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(12.524.861.030)	(11.678.775.208)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý	9	3.496.247.636	3.580.065.616
140	III. Hàng tồn kho	10	148.824.111.330	132.641.447.683
141	1. Hàng tồn kho		149.141.524.122	133.111.675.488
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(317.412.792)	(470.227.805)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		3.350.806.010	2.309.733.301
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.056.336.931	1.190.407.332
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	1.294.469.079	1.119.325.969
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		82.757.506.703	76.879.573.360
210	I. Khoản phải thu dài hạn		601.010.235	462.010.235
216	1. Phải thu dài hạn khác		601.010.235	462.010.235
220	II. Tài sản cố định		37.973.425.609	39.046.414.175
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	33.430.216.706	34.375.440.924
222	Nguyên giá		147.531.167.052	148.368.101.865
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(114.100.950.346)	(113.992.660.941)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.543.208.903	4.670.973.251
228	Nguyên giá		7.983.967.123	7.983.967.123
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.440.758.220)	(3.312.993.872)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		38.838.806.202	28.846.088.322
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	38.838.806.202	28.846.088.322
260	IV. Tài sản dài hạn khác		5.344.264.657	8.525.060.628
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	5.344.264.657	8.525.060.628
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		466.047.054.821	434.609.949.582

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		131.280.966.308	137.933.692.074
310	I. Nợ ngắn hạn		130.366.505.455	136.620.522.221
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	37.960.770.507	38.873.598.384
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		1.218.742.623	796.484.980
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	7.864.211.038	4.167.913.626
314	4. Phải trả người lao động		14.532.566.160	8.012.258.057
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	17.955.466.134	11.103.261.579
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	4.802.962.338	5.455.207.912
320	7. Vay ngắn hạn	19	45.936.166.385	67.666.173.264
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		95.620.270	545.624.419
330	II. Nợ dài hạn		914.460.853	1.313.169.853
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn		914.460.853	1.313.169.853
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	20	334.766.088.513	296.676.257.508
410	I. Vốn chủ sở hữu		334.766.088.513	296.676.257.508
411	1. Vốn cổ phần		110.879.360.000	110.879.360.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		110.879.360.000	110.879.360.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.063.108.125	3.063.108.125
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.540.000)	(1.540.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		140.571.366.003	122.597.055.406
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		80.253.794.385	60.138.273.977
421a	- Lũy kế đến cuối năm trước		(38.762.685)	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		80.292.557.070	60.138.273.977
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		466.047.054.821	434.609.949.582


Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng




Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	21.1	760.621.371.065	528.124.671.040
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	21.1	(449.302.475)	(2.198.425.581)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	21.1	760.172.068.590	525.926.245.459
11	4. Giá vốn hàng bán	22	(506.855.693.927)	(337.608.275.347)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		253.316.374.663	188.317.970.112
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21.2	7.668.586.915	6.988.051.737
22	7. Chi phí tài chính	23	(9.703.943.123)	(6.942.932.448)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(2.924.830.046)	(2.462.403.200)
25	8. Chi phí bán hàng	24	(128.058.370.202)	(90.791.780.637)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	(29.676.160.139)	(23.399.162.912)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		93.546.488.114	74.172.145.852
31	11. Thu nhập khác	26	7.325.429.100	1.307.691.104
32	12. Chi phí khác	26	(395.210.196)	(246.321.375)
40	13. Lợi nhuận khác	26	6.930.218.904	1.061.369.729
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		100.476.707.018	75.233.515.581
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(20.184.149.948)	(15.095.241.604)
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN		80.292.557.070	60.138.273.977
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		80.292.557.070	60.138.273.977
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	30	6.165	4.618
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	30	6.165	4.618

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng



Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		100.476.707.018	75.233.515.581
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	11, 12	6.280.302.567	6.309.427.919
03	Các khoản dự phòng (hoàn nhập dự phòng)		693.270.809	(1.656.128.911)
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(20.616.256)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(12.821.675.285)	(5.684.416.306)
06	Chi phí lãi vay	23	2.924.830.046	2.462.403.200
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		97.553.435.155	76.644.185.227
09	(Tăng) giảm các khoản phải thu		(771.962.879)	4.081.110.662
10	Tăng hàng tồn kho		(16.029.848.634)	(26.125.199.203)
11	Tăng các khoản phải trả		13.339.239.774	9.557.770.926
12	Giảm (tăng) chi phí trả trước		2.314.866.372	(3.640.865.739)
14	Tiền lãi vay đã trả		(2.924.830.046)	(2.462.403.200)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(18.278.938.460)	(17.794.170.271)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(9.388.952.214)	(4.595.511.653)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		65.813.009.068	35.664.916.749
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(16.690.502.146)	(15.813.165.728)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		7.690.772.727	81.117.356
23	Tiền chi cho vay	7	(16.000.000.000)	(57.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay	7	10.900.000.000	32.500.000.000
27	Lãi tiền gửi, tiền cho vay nhận được		7.241.073.001	3.476.230.596
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(6.858.656.418)	(36.755.817.776)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	19	469.113.075.572	259.634.767.973
34	Tiền trả nợ gốc vay	19	(490.843.082.451)	(230.848.267.507)
36	Cổ tức đã trả	20.4	(32.980.944.000)	(22.015.016.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động tài chính		(54.710.950.879)	6.771.484.466

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		4.243.401.771	5.680.583.439
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		16.064.635.332	10.385.431.968
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	(1.380.075)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	20.308.037.103	16.064.635.332

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng

Ngày 21 tháng 3 năm 2022



Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 2100274872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 9 tháng 5 năm 2003, và theo các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCKHN") với mã TVP theo Quyết định số 589/QĐ-SGDHN do SGDCKHN cấp ngày 9 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, hóa dược, dược liệu; đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ dùng khác cho gia đình và bán buôn đồ uống.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có mười bốn (14) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau của Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 658 (ngày 31 tháng 12 năm 2020: 713).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có một (1) công ty con trực tiếp. Chi tiết như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm Công nghệ cao TVP ("TVP Hi-tech")

TVP Hi-tech là một công ty TNHH được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2100655331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp ngày 9 tháng 4 năm 2021. Hoạt động kinh doanh chính đăng ký của TVP Hi-tech là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, hóa dược, dược liệu. TVP Hi-tech có trụ sở chính đăng ký tại Cụm công nghiệp Tân Ngãi, Đường Lê Văn Tám, Ấp Tân Ngãi, Xã Lương Hòa A, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm giữ 100% vốn cổ phần trong TVP Hi-tech.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- | | |
|--|---|
| Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa | - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền. |
| Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền. |

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	32 - 50 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm
Phần mềm máy tính	5 - 6 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 17 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 10 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 9 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	6 năm

3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và được đưa vào hoạt động.

3.8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

3.14. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	583.836.750	391.110.500
Tiền gửi ngân hàng	9.618.541.449	15.571.333.018
Các khoản tương đương tiền (*)	10.105.658.904	102.191.814
TỔNG CỘNG	20.308.037.103	16.064.635.332

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3,0% đến 4,7%/năm.

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng khác	75.323.288.856	82.828.645.473
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 28)	3.030.157.844	2.354.786.646
TỔNG CỘNG	78.353.446.700	85.183.432.119
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.560.740.928)	(8.807.697.425)
GIÁ TRỊ THUẦN	68.792.705.772	76.375.734.694

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	8.807.697.425	9.113.312.002
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.794.745.895	3.133.847.094
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.041.702.392)	(3.439.461.671)
Số cuối năm	<u>9.560.740.928</u>	<u>8.807.697.425</u>

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 28)	13.000.000.000	-
Trả trước cho các bên khác	<u>3.682.140.515</u>	<u>4.224.330.529</u>
TỔNG CỘNG	<u>16.682.140.515</u>	<u>4.224.330.529</u>

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	VND			
	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
Công ty Cổ phần Aikya	<u>113.207.315.068</u>	<u>16.000.000.000</u>	<u>10.900.000.000</u>	<u>118.307.315.068</u>

Chi tiết khoản cho vay tín chấp ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh số 28) được trình bày như sau:

Bên liên quan	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất
	VND		%/năm
Công ty Cổ phần Aikya	<u>118.307.315.068</u>	Từ ngày 3 tháng 2 năm 2022 đến ngày 28 tháng 6 năm 2022	4,9 - 5,5

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi vay phải thu	3.753.716.699	-	4.373.416.877	-
Tạm ứng cho nhân viên	560.456.722	(85.232.572)	1.888.006.162	(85.232.572)
Ký quỹ, ký cược	30.177.736	-	34.677.882	-
Chi hộ	-	-	4.155.680.000	-
Khác	2.147.953.629	-	1.746.410.861	-
TỔNG CỘNG	<u>6.492.304.786</u>	<u>(85.232.572)</u>	<u>12.198.191.782</u>	<u>(85.232.572)</u>

Trong đó

Phải thu các bên liên quan (Thuyết minh số 28)	3.753.716.699	8.529.096.877
Phải thu bên khác	2.738.588.087	3.669.094.905

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khác khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm và số cuối năm	<u>85.232.572</u>	<u>85.232.572</u>

9. TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu trình dược viên	3.434.696.552	(2.878.887.530)	3.470.696.552	(2.785.845.211)
Hàng tồn kho thiếu chờ xử lý	61.551.084	-	109.369.064	-
TỔNG CỘNG	<u>3.496.247.636</u>	<u>(2.878.887.530)</u>	<u>3.580.065.616</u>	<u>(2.785.845.211)</u>

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ tài sản thiếu chờ xử lý khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.785.845.211	2.438.029.437
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	169.362.536	365.520.545
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(76.320.217)	(17.704.771)
Số cuối năm	<u>2.878.887.530</u>	<u>2.785.845.211</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

10. HÀNG TỒN KHO

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	97.608.241.467	-	71.833.580.723	(353.484.227)
Thành phẩm	43.909.284.657	(317.412.792)	17.096.881.270	(116.743.578)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.047.995.409	-	7.191.682.789	-
Hàng hóa	1.524.052.390	-	3.983.984.896	-
Hàng mua đang đi trên đường	1.051.950.199	-	10.318.591.612	-
Hàng gửi bán	-	-	22.686.954.198	-
TỔNG CỘNG	149.141.524.122	(317.412.792)	133.111.675.488	(470.227.805)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	470.227.805	2.168.557.913
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	317.412.792	470.227.805
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(470.227.805)	(2.168.557.913)
Số cuối năm	<u>317.412.792</u>	<u>470.227.805</u>

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm và số cuối năm	6.369.056.305	885.378.818	729.532.000	7.983.967.123
Trong đó: Đã hao mòn hết	-	885.378.818	729.532.000	1.614.910.818
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	(1.698.083.054)	(885.378.818)	(729.532.000)	(3.312.993.872)
Hao mòn trong năm	(127.764.348)	-	-	(127.764.348)
Số cuối năm	<u>(1.825.847.402)</u>	<u>(885.378.818)</u>	<u>(729.532.000)</u>	<u>(3.440.758.220)</u>
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	4.670.973.251	-	-	4.670.973.251
Số cuối năm	<u>4.543.208.903</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>4.543.208.903</u>
Trong đó: Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 19)	4.543.208.903	-	-	4.543.208.903

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND				
	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định hữu hình khác
Nguyên giá:					
Số đầu năm	42.427.199.466	87.241.632.582	16.063.694.809	2.575.075.008	60.500.000
Mua trong năm	203.199.975	3.946.295.200	2.548.289.091	-	-
Thanh lý	(6.446.919.079)	-	(1.087.800.000)	-	-
Số cuối năm	<u>36.183.480.362</u>	<u>91.187.927.762</u>	<u>17.524.183.900</u>	<u>2.575.075.008</u>	<u>60.500.000</u>
Trong đó: Đã khấu hao hết	15.890.493.440	57.645.140.459	8.293.561.172	2.459.378.008	60.500.000
Giá trị khấu hao lũy kế:					
Số đầu năm	(31.465.817.599)	(68.732.844.630)	(11.197.883.920)	(2.535.614.792)	(60.500.000)
Khấu hao trong năm	(1.769.830.851)	(3.278.072.232)	(1.092.339.509)	(12.295.627)	-
Thanh lý	4.956.448.814	-	1.087.800.000	-	-
Số cuối năm	<u>(28.279.199.636)</u>	<u>(72.010.916.862)</u>	<u>(11.202.423.429)</u>	<u>(2.547.910.419)</u>	<u>(60.500.000)</u>
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	10.961.381.867	18.508.787.952	4.865.810.889	39.460.216	-
Số cuối năm	<u>7.904.280.726</u>	<u>19.177.010.920</u>	<u>6.321.760.471</u>	<u>27.164.589</u>	<u>-</u>
Trong đó: Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 19)	3.404.646.312	-	-	-	-
Tổng cộng	84.349.073.079	114.100.950.346	34.375.440.924	33.430.216.706	3.404.646.312

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Hạng mục cụm Công nghiệp Tân Ngai	34.966.464.238	28.061.851.958
Dự án GMP EU	2.500.000.000	-
Hạng mục khác	1.372.341.964	784.236.364
TỔNG CỘNG	38.838.806.202	28.846.088.322

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	2.056.336.931	1.190.407.332
Công cụ, dụng cụ	1.208.450.053	758.696.133
Khác	847.886.878	431.711.199
Dài hạn	5.344.264.657	8.525.060.628
Chi phí kiểm nghiệm	2.414.293.661	2.561.912.706
Phần mềm ERP	2.245.834.503	4.849.346.839
Công cụ, dụng cụ	3.250.000	368.107.797
Khác	680.886.493	745.693.286
TỔNG CỘNG	7.400.601.588	9.715.467.960

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	37.203.378.489	38.868.183.534
- Công ty TNHH Sản Xuất Constantia Việt Nam	6.529.975.265	5.422.614.852
- Công ty Cổ phần Dược Phẩm Benovas	6.328.248.300	3.335.296.800
- APC Pharmaceuticals and chemical limited	3.416.173.200	-
- Phải trả người bán khác	20.928.981.724	30.110.271.882
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 28)	757.392.018	5.414.850
TỔNG CỘNG	37.960.770.507	38.873.598.384

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	1.119.325.969	34.975.662.756	(34.800.519.646)	1.294.469.079

	VND			
	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.095.241.604	20.184.149.948	(18.278.938.460)	6.000.453.092
Thuế giá trị gia tăng	20.240.766	13.496.266.858	(11.658.311.975)	1.858.195.649
Thuế thu nhập cá nhân	52.431.256	1.145.072.790	(1.191.941.749)	5.562.297
Thuế khác	-	94.364.091	(94.364.091)	-
TỔNG CỘNG	4.167.913.626	34.919.853.687	(31.223.556.275)	7.864.211.038

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	17.480.350.677	10.236.953.221
Khác	475.115.457	866.308.358
TỔNG CỘNG	17.955.466.134	11.103.261.579

18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân hoàn lại cho nhân viên	2.010.654.002	1.092.561.924
Nhận ký quỹ, ký cược	1.807.910.087	3.582.970.087
Tài sản thừa chờ giải quyết	126.091.088	165.650.990
Khác	858.307.161	614.024.911
TỔNG CỘNG	4.802.962.338	5.455.207.912

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	64.166.173.264	469.113.075.572	(489.843.082.451)	43.436.166.385
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 19.2)	3.500.000.000	-	(1.000.000.000)	2.500.000.000
TỔNG CỘNG	67.666.173.264	469.113.075.572	(490.843.082.451)	45.936.166.385

19.1 Vay ngắn hạn các ngân hàng

Chi tiết khoản vay ngắn hạn các ngân hàng bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh	25.825.574.642	Từ ngày 8 tháng 3 năm 2022 đến ngày 26 tháng 5 năm 2022	4,3 – 5,0	Nhà cửa, và quyền sử dụng đất giá trị lần lượt là 1.574.088.999 VND, và 959.984.766 VND (Thuyết minh số 11 và 12)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh	17.610.591.743	Từ ngày 3 tháng 6 năm 2022 đến ngày 16 tháng 6 năm 2022	4,4	Nhà cửa, và quyền sử dụng giá trị lần lượt là 1.077.654.966 VND, và 2.772.416.033 VND (Thuyết minh số 11 và 12)
TỔNG CỘNG	43.436.166.385			

19.2 Vay ngắn hạn bên liên quan

Chi tiết khoản vay ngắn hạn bên liên quan (Thuyết minh số 28) bổ sung vốn lưu động được trình bày như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo
Bà Nguyễn Thu Hương	2.500.000.000	Ngày 12 tháng 6 năm 2022	2,0	Tin chấp

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

B09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

20.1 Tính hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số đầu năm	110.879.360.000	3.063.108.125	(1.540.000)	105.078.453.516	44.660.526.543	263.679.908.184
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	60.138.273.977	60.138.273.977
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	17.518.601.890	(17.518.601.890)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	-	(4.966.052.653)	(4.966.052.653)
Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	-	(22.175.872.000)	(22.175.872.000)
Số cuối năm	110.879.360.000	3.063.108.125	(1.540.000)	122.597.055.406	60.138.273.977	296.676.257.508
Năm nay	110.879.360.000	3.063.108.125	(1.540.000)	122.597.055.406	60.138.273.977	296.676.257.508
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	80.292.557.070	80.292.557.070
Trích lập quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	-	17.974.310.597	(17.974.310.597)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	-	(8.938.948.065)	(8.938.948.065)
Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	-	(33.263.778.000)	(33.263.778.000)
Số cuối năm	110.879.360.000	3.063.108.125	(1.540.000)	140.571.366.003	80.253.794.385	334.766.088.513

(*) Công ty đã chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền tại mức 30% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông, trích lập quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi theo phê duyệt của Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Số 01-2021/NQ.ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

20.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần	% sở hữu	Vốn cổ phần	% sở hữu
	VND		VND	
Công ty Cổ phần Dược Aikya	94.049.420.000	84,8	94.049.420.000	84,8
Cổ đông khác	16.829.940.000	15,2	16.829.940.000	15,2
TỔNG CỘNG	110.879.360.000	100	110.879.360.000	100

20.3 Cổ phiếu

	Số lượng		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Cổ phiếu đăng ký phát hành	11.087.936	11.087.936	
Cổ phiếu đã bán ra công chúng <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.087.936 11.087.936	11.087.936 11.087.936	
Cổ phiếu quỹ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	154 154	154 154	
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	11.087.782 11.087.782	11.087.782 11.087.782	

Cổ phiếu của Công ty đã được phát hành với mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết không hạn chế.

20.4 Cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố và đã trả trong năm		
<i>Cổ tức đã công bố trong năm</i>	33.263.778.000	22.175.872.000
<i>Cổ tức đã trả</i>	32.980.944.000	22.015.016.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DOANH THU

21.1 Doanh thu bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	760.621.371.065	528.124.671.040
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	505.150.874.410	411.562.114.846
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	255.470.496.655	116.562.556.194
Các khoản giảm trừ doanh thu	(449.302.475)	(2.198.425.581)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(449.302.475)	(2.198.425.581)
Doanh thu thuần	760.172.068.590	525.926.245.459
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu bán thành phẩm</i>	504.710.103.592	409.363.689.265
<i>Doanh thu bán hàng hóa</i>	255.461.964.998	116.562.556.194
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu cho bên khác</i>	734.007.711.526	499.854.037.486
<i>Doanh thu cho các bên liên quan (Thuyết minh số 28)</i>	26.164.357.064	26.072.207.973

21.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	5.121.598.070	5.623.292.017
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.517.934.329	1.008.563.836
Chiết khấu thanh toán	29.054.516	356.195.884
TỔNG CỘNG	7.668.586.915	6.988.051.737

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm	263.043.157.551	225.596.894.860
Giá vốn hàng hóa	243.812.536.376	112.011.380.487
TỔNG CỘNG	506.855.693.927	337.608.275.347

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	6.573.332.141	4.227.452.010
Lãi tiền vay	2.924.830.046	2.462.403.200
Lỗ chênh lệch tỷ giá	205.780.936	253.077.238
TỔNG CỘNG	9.703.943.123	6.942.932.448

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	128.058.370.202	90.791.780.637
Chi phí nhân viên	63.504.915.084	43.565.093.330
Chi phí khuyến mãi, quảng cáo	33.284.506.168	29.322.788.454
Chi phí dịch vụ mua ngoài	27.869.913.821	15.347.408.477
Chi phí khấu hao và hao mòn	979.765.541	950.544.589
Chi phí khác	2.419.269.588	1.605.945.787
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.676.160.139	23.399.162.912
Chi phí nhân viên	13.003.455.332	12.482.072.178
Chi phí dịch vụ mua ngoài	10.410.727.300	7.047.106.671
Chi phí khấu hao và hao mòn	748.682.051	609.327.771
Chi phí trích lập dự phòng	1.173.975.342	42.201.197
Chi phí khác	4.339.320.114	3.218.455.095
TỔNG CỘNG	157.734.530.341	114.190.943.549

25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	243.812.536.376	112.011.380.487
Chi phí nguyên vật liệu	226.851.058.031	189.993.370.808
Chi phí nhân viên	118.423.460.137	78.727.972.109
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.288.794.946	47.575.892.907
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	6.280.302.567	6.309.427.919
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.964.108.430	42.201.197
Chi phí khác	5.638.679.788	16.569.969.062
TỔNG CỘNG	689.258.940.275	451.230.214.489

26. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	7.325.429.100	1.307.691.104
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	6.200.302.462	61.124.289
Xử lý hàng tồn kho thừa sau kiểm kê	563.006.881	563.006.881
Tiền phạt thu được	506.833.949	506.833.949
Thu nhập khác	55.285.808	176.725.985
Chi phí khác	(395.210.196)	(246.321.375)
Chi phí khác	(395.210.196)	(246.321.375)
TỔNG CỘNG	6.930.218.904	1.061.369.729

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

27.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.184.149.948	15.095.241.604

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	100.476.707.018	75.233.515.581
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	20.134.355.893	15.054.455.653
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	129.535.855	165.145.451
Chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận thuế hoãn lại	(79.741.800)	(124.359.500)
Chi phí thuế TNDN	20.184.149.948	15.095.241.604

27.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Những giao dịch trọng yếu của Nhóm Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Aikya	Công ty mẹ cao nhất	Cho vay	16.000.000.000	57.000.000.000
		Trả trước cho hợp đồng cung cấp dịch vụ nghiên cứu sản phẩm	13.000.000.000	-
		Thu hồi khoản cho vay	7.000.000.000	6.220.220.393
		Lãi cho vay	5.063.686.562	5.446.159.244
		Chi phí tư vấn	2.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Dược Aikya	Công ty mẹ	Cổ tức chia trong năm	28.214.826.000	18.520.639.000
		Cho vay	4.155.680.000	-
		Chi hộ	-	4.155.680.000
		Lãi cho vay	-	67.123.288
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng	8.718.153.354	16.705.441.553
		Mua hàng	7.958.219.245	7.342.278.135
		Thuê văn phòng	720.909.091	490.909.091
		Lãi đặt cọc	-	-
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng	17.376.481.800	9.366.766.420
		Mua hàng	5.544.896.450	3.640.082.310
		Chiết khấu thanh toán	-	213.010.502
Công ty Cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Aikya	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng	134.605.020	4.037.126.525
Bà Nguyễn Thu Hương	Quản lý chủ chốt	Lãi vay	59.694.444	518.591.032
		Vay	-	18.714.450.000

Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu của khách hàng ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Công ty trong cùng Tập đoàn	Bán hàng	3.030.157.844	2.354.786.646

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

VND				
Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
Người mua trả tiền trước ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Aikya	Công ty mẹ cao nhất	Trả trước cho hợp đồng cung cấp dịch vụ nghiên cứu sản phẩm (*)	13.000.000.000	-
Phải thu về cho vay ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Aikya	Công ty mẹ cao nhất	Cho vay	118.307.315.068	113.207.315.068
Phải thu ngắn hạn khác				
Công ty Cổ phần Aikya	Công ty mẹ cao nhất	Lãi cho vay	3.753.716.699	4.373.416.877
Công ty Cổ phần Dược Aikya	Công ty mẹ	Chi hộ	-	4.155.680.000
TỔNG CỘNG			3.753.716.699	8.529.096.877
Phải trả người bán ngắn hạn				
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế	Công ty trong cùng Tập đoàn	Mua hàng hóa	-	5.414.850
Vay ngắn hạn				
Bà Nguyễn Thu Hương	Quản lý chủ chốt	Vay	2.500.000.000	3.500.000.000

(*) Đây là khoản trả trước theo Hợp đồng thực hiện nghiên cứu phát triển sản phẩm mới số 0109/2021/HĐNCPTSP/TVP-AIKYA ngày 1 tháng 9 năm 2021 ("Hợp đồng"). Theo Hợp đồng, Công ty và Công ty Cổ phần Aikya sẽ tiến hành nghiệm thu và quyết toán chi phí nghiên cứu phát triển hàng năm như sau:

- Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm, các bên tổ chức nghiệm thu công việc đã thực hiện năm trước và thống nhất kế hoạch năm sau; và
- Chi phí thực hiện được quyết toán theo năm. Các bên thống nhất chi phí nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo hợp đồng là 10.000.000.000 VND/năm. Nếu số tiền bên Công ty thanh toán lớn hơn giá trị quyết toán, các bên thống nhất sẽ trừ vào số tiền phải thanh toán năm sau. Nếu số tiền bên Công ty thanh toán nhỏ hơn giá trị quyết toán, Công ty sẽ chuyển bổ sung số tiền còn thiếu so với quyết toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Thành viên và Ban Tổng Giám đốc

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lương và thưởng	4.266.505.377	2.822.147.079

29. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

29.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Nhóm Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Nhóm Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

29.2 Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Nhóm Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2021 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	80.292.557.070	60.138.273.977
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	<u>(11.934.679.035)</u>	<u>(8.938.948.065)</u>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	68.357.878.035	51.199.325.912
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm	<u>11.087.782</u>	<u>11.087.782</u>
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (Mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND)	6.165	4.618
Lãi suy giảm trên mỗi cổ phiếu (Mệnh giá mỗi cổ phiếu là 10.000 VND)	6.165	4.618

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU (tiếp theo)

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông Số 01-2021/NQ.ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 ("NQĐHĐCĐ 2021").

Tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm, Công ty chưa có quyết định phê duyệt trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021. Do đó, số tiền này được ước tính dựa trên tỷ lệ 15% lợi nhuận sau thuế trích lập cho quỹ khen thưởng, phúc lợi của năm trước theo NQĐHĐCĐ 2021.

31. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê nhà kho, nhà cho các nhân viên người nước ngoài và phần diện tích đất nơi Nhóm Công ty có văn phòng và nhà máy theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	604.400.000	1.154.400.000
Từ 1 đến 5 năm	<u>514.800.000</u>	<u>1.119.200.000</u>
TỔNG CỘNG	1.119.200.000	2.273.600.000

32. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty.



Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng

Ngày 21 tháng 3 năm 2022




Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc




BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM


Trà Vinh, ngày 16 tháng 04 năm 2022
XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT




Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam



 Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9,
Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

 (84 0294) 3740 234

 (84 0294) 3740 239

 www.tvpharm.com.vn